

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

BÀI DỰ THI
TÌM HIỂU VĂN HÓA – LỊCH SỬ
ĐỒNG NAI 2018

Họ và tên tác giả: Trịnh Như Ý

Năm sinh: 11/3/1990

Nơi công tác: Trường Mầm Non Hướng Dương.

Điện thoại: 0906853113

Email: trinhnhuy113@gmail.com

Đồng Nai, tháng 10 năm 2018



Lời nói đầu

Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa-lịch sử Đồng Nai năm 2018 nhằm tăng cường công tác giáo dục truyền thống về văn hóa-lịch sử Đồng Nai và đặc biệt chào mừng kỷ niệm 320 năm Biên Hòa-Đồng Nai (1698-2018) đến mọi tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang và nhất là thế hệ trẻ đang sống và làm việc trên địa bàn tỉnh. Rất cảm ơn Ban tổ chức Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa-lịch sử Đồng Nai đã tổ chức một hội thi vô cùng ý nghĩa này. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống lịch sử và văn hóa của quê hương, đất nước; nâng cao hơn nữa niềm tin và lòng tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng bộ; cổ vũ quyết tâm chính trị của toàn thể đội ngũ cán bộ, đoàn viên thanh niên, các lực lượng vũ trang và mọi tầng lớp nhân dân trong công cuộc xây dựng, phát triển và bảo vệ quê hương, đất nước. Với tư cách là thí sinh tham gia hội thi, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới Ban Tổ chức hội thi Hội thi tìm hiểu giá trị văn hoá – lịch sử Đồng Nai đã tạo nên một sân chơi lành mạnh và có ý nghĩa. Chúc cho Hội thi thành công tốt đẹp và đạt nhiều kết quả cao. Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 10 năm 2018

Tác Giả

Trịnh Như Ý



Thông tin cá nhân

Họ và tên: Trịnh Như Ý Giới tính: Nữ

Năm sinh: 11/3/1990

Nghề nghiệp: Giáo viên mầm non

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Chức vụ : Đảng viên-Bí thư chi đoàn.

Nơi công tác: Trường Mầm Non Hướng Dương.

Địa chỉ thường trú: 99 tổ 2 KP3 Phường Trảng Dài – Biên Hòa – Đồng Nai

Điện thoại: 0906853113

Email: tringnhuy113@gmail.com



MỤC LỤC

CÂU HỎI SỐ 1	6
TRÌNH BÀY CÂU HỎI SỐ 1	7
ĐỒNG NAI TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1861-1954) 8	
1. Thực dân Pháp tấn công và chiếm đóng Biên Hòa	8
1.1. Quân Pháp đánh chiếm Biên Hòa	8
1.2. Các phong trào buổi đầu chống Pháp.....	9
1.3. Cách mạng tháng Tám 1945 ở Biên Hòa	9
2. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954)	11
2.1. Những trận đánh giao thông.....	11
2.2. Trận phục kích La Ngà (1-3-1948)	13
2.3. Phối hợp chiến trường cả nước giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp.....	14
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN ĐỒNG NAI (1954-1975)	15
1. Quá trình xâm lược của Mỹ vào Đồng Nai	16
2. Phong trào đấu tranh chống Mỹ-ngụy của nhân dân Đồng Nai	17
3. Những trận đánh lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Đồng Nai ...	20
3.1. Các trận đánh vào sân bay Biên Hòa.....	20
3.2. Các trận đánh Tổng kho Long Bình	21
3.3. Đánh địch trên sông Lòng Tàu	21
3.4. Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.....	22
3.5. Chiến dịch Xuân Lộc giải phóng Thị xã Long Khánh	23
3.6. Tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng toàn tỉnh.....	23
CẢM NHẬN VỀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI	26
CÂU HỎI SỐ 2	32
TRÌNH BÀY CÂU HỎI SỐ 2	33
NHỮNG TẬP QUÁN TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN CỦA NGƯỜI DÂN BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI	33
1. Lễ thức và tập quán trong 1 vòng đời người	33
1.1 Việc sinh, dưỡng	33
1.2 Hôn nhân	33



2. Thờ cúng trong nhà	34
2.1 Thờ cúng ông bà.....	34
2.2 Thờ thần độ mạng.....	35
2.3 Thờ cúng thần bản gia	36
2.4 Thờ khác	38
3. Các lễ thức gia đình trong năm	39
3.1. Tết.....	39
3.2. Những ngày rằm.....	43
3.3 Những ngày vía	44
TẬP QUÁN TÍN NGƯỠNG GẮN VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI	46
1. Đình và lễ hội cúng đình.....	46
2. Miếu và lễ hội cúng bà.....	48
Lịch sử chùa Ông:.....	50
Kiến trúc:.....	50
Lễ hội chùa Ông:.....	51
Phần lễ: Diễn ra long trọng, đúng nghi lễ:	52
Phần hội: Nhiều hoạt động phong phú, đa dạng:	56
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	63



CÂU HỎI SỐ 1

Trong 320 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa-Đồng Nai, Nhân dân Đồng Nai đã trải qua những cuộc kháng chiến nào? Hãy trình bày cảm nhận của anh (chị) về truyền thống đấu tranh cách mạng của Nhân dân Biên Hòa-Đồng Nai?



TRÌNH BÀY CÂU HỎI SỐ 1

Đất Đồng Nai trước đây là một vùng đất màu mỡ mênh mông nhưng còn hoang hóa. Từ trước thế kỷ XVI, XVII nước xảy ra chiến tranh liên miên từ Thanh Hóa vào tới Quảng Bình diễn ra hàng trăm trận đánh ác liệt. Các tập đoàn vua quan phong kiến (Lê – Mạc) rồi (Trịnh – Nguyễn) vì quyền lợi ích kỷ của dòng họ mình đánh nhau không ngớt gây đau thương tan tóc cho nhân dân. Quan lại tham nhũng, các địa chủ lớn nhỏ bóc lột người dân đến tận xương tủy nên nỗi khổ của người dân ngày càng chồng chất. Người dân nghe đến đất ở Phương Nam rộng mênh mông còn bỏ hoang, nhiều người đã rời bỏ quê hương thân yêu lên thuyền theo gió mùa Đông Bắc tìm vào đây làm ăn sinh sống. Nhóm lưu dân người Việt kẻ vai sát cánh cùng là con các dân tộc Choro, Xtiêng, Koro và 1 số người Hoa đã phá rừng hoang thành ruộng rẫy, xây dựng xóm làng ngày càng đông vui. Vùng đất Đồng Nai biến đổi nhanh, dân cư đông, đã đến lúc phải tổ chức chặt chẽ để đảm bảo an ninh cho dân chúng, Nguyễn Hữu Cảnh là người đầu tiên cương việc lãnh thổ Phương Nam. Tháng 2 âm lịch năm Mậu Dần (1698) Nguyễn Hữu Cảnh được chúa Nguyễn phái vào kinh lý đất Phương Nam. Ông đặt xứ Đồng Nai là huyện Phước Long dựng Dinh Trấn Biên (Trụ sở ở phường Quyết Thắng Thành Phố Biên Hòa bây giờ) huyện Tân Bính dựng Dinh Phiên Trấn làm mốc.



Nguyễn Hữu Cảnh (1650-1700)
Người mở nước về phía Nam

Trong suốt dòng chảy lịch sử xứ Đồng Nai . Mùa xuân năm Mậu Tuất (1698) đến nay. Trong 320 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa-Đồng Nai, Nhân dân Đồng Nai đã trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân pháp (1861-1954) và cuộc kháng chiến chống mỹ (1954-1975). Mỗi cuộc chiến tranh khốc liệt đều



thấm đẫm xương máu của nhân dân Việt Nam nói chung và của người dân Đồng Nai nói riêng.

ĐỒNG NAI TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1861-1954)

1. Thực dân Pháp tấn công và chiếm đóng Biên Hòa

Tháng 8-1858, lấy cớ triều Nguyễn “cấm và sát đạo”, thực dân Pháp với sự hỗ trợ của quân Tây Ban Nha đã ngang nhiên kéo đến xâm lược nước ta, nơi chúng đánh chiếm đầu tiên là cửa biển Đà Nẵng.

Âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp bị thất bại do sự kháng cự mạnh mẽ của quân dân Đà Nẵng. Sau 5 tháng giằng co sa lầy ở mặt trận Đà Nẵng, Pháp quyết định chuyển hướng đánh chiếm Nam Bộ.

1.1. Quân Pháp đánh chiếm Biên Hòa

Tháng 2-1859, sau khi liên quân Pháp-Tây Ban Nha đã chiếm được toàn bộ thành Gia Định. Quân Pháp 2 lần tổ chức càn vào khu vực suối Sâu (nay thuộc tỉnh Bình Dương) đều bị quân dân Biên Hòa đánh lui.

Tháng 10-1861, phó đô đốc Bonard đã quyết tâm đánh chiếm Biên Hòa bằng đường thủy và đường bộ. Ngày 13-12-1861, Bonard

gửi tối hậu thư cho khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi đòi quân triều đình triệt thoái các pháo đài và các vật cản trên sông Đồng Nai. Chưa nhận được trả lời, sáng sớm ngày 14-12-1861 Bonard ra lệnh tiến quân vào Biên Hòa theo bốn ngả. Đến ngày 18-12-1861, chỉ sau 4 ngày, với khoảng 1.000 quân, thực dân Pháp đã dễ dàng chiếm lấy Tỉnh Biên Hòa, trong lúc quan quân triều đình nhà Nguyễn ở Biên Hòa có đến 15.000 quân phòng giữ.



Ảnh: Chân dung Trương Định



1.2. Các phong trào buổi đầu chống Pháp

Ngay từ khi quân Pháp kéo đến Biên Hòa, các tầng lớp nhân dân đã sát cánh bên cạnh triều đình trong cuộc kháng chiến với nhiều hình thức khác nhau. Khi triều đình Huế từng bước nhượng bộ và đầu hàng thực dân Pháp, thì cuộc chiến tranh nhân dân vẫn không vì thế mà suy yếu. Nhân dân anh dũng đánh giặc ở mọi lúc mọi nơi khiến cho giặc gặp nhiều tổn thất và khó khăn. Tiêu biểu là các phong trào của :

Một số văn thân ở Biên Hòa như Nguyễn Thành Ý, Phan Trung, mỗi người đã mộ được 2.000 quân hợp tác với nghĩa quân Trương Định đã nhiều lần tổ chức tấn công vào các đồn lũy, tàu bè, các toán tuần tra của địch.

Đầu tháng 1 năm 1863, nghĩa quân ở Biên Hòa, gồm cả người Việt và người các dân tộc thiểu số liên tục tấn công các vị trí quân Pháp ở Đông Bắc Biên Hòa, đã gây rất nhiều khó khăn và thiệt hại cho Pháp, làm cho chúng không dám ra khỏi đồn lũy.

Quân Pháp phải vất vả bình định lại các vùng đã bình định trước đó vì tinh thần bất khuất và ý chí độc lập của nhân dân Biên Hòa, tình đoàn kết giữa đồng bào Kinh, Thượng trong cuộc kháng chiến đánh đuổi kẻ thù xâm lược. Nhiều đồn lũy của Pháp ở Biên Hòa bị tấn công, nhiều nơi quân Pháp phải bỏ đồn rút về Sài Gòn, Pháp phải tăng thêm viện binh giải vây tình thế cho thành Biên Hòa. Biên Hòa được xem như một trung tâm xuất phát của phong trào dân chúng nổi dậy đánh Pháp xâm lược và lan tỏa về các tỉnh khác ở Nam Kỳ.

1.3. Cách mạng tháng Tám 1945 ở Biên Hòa

Ngày 14 tháng Tám, năm 1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh vô điều kiện. Bọn sĩ quan và binh lính Nhật ở Biên Hòa hoang mang rệu rã, chúng án binh bất động ở các địa điểm đóng quân. Chính quyền bù nhìn của Nhật ở Biên Hòa hoàn toàn tê liệt. Trong khí thế cách mạng sục sôi của cả nước, nhiều địa phương đã khởi nghĩa và giành được chính quyền. Thời cơ cách mạng đã chín muồi, ngày 23 tháng 8 năm 1945, tại căn nhà 62 dãy phố Sáu Sứ xã Bình Trước



quận Châu Thành, Biên Hòa (nay thuộc quốc lộ 1 Phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa), đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì cuộc họp, bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tại Tỉnh lỵ Biên Hòa. Thực hiện sự chỉ đạo của Xứ ủy, Hội nghị đã bàn bạc thống nhất và quyết định một số việc cấp bách chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Trong đó có việc thành lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Hoàng Minh Châu phụ trách và dự kiến thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa.

Ngay trong đêm 23 và rạng sáng ngày 24 tháng 8 năm 1945, trong nội ô tỉnh lỵ, nhân dân đã treo cờ đỏ sao vàng, cờ đỏ búa liềm, dán khẩu hiệu khắp các phố chợ... trụ sở Ủy ban khởi nghĩa đặt gần ga xe lửa Biên Hòa luôn tập nập các đoàn cán bộ ở các địa phương về nhận các chỉ thị khởi nghĩa. Hầu hết các tầng lớp nhân dân đều sục sôi cách mạng, tinh thần quyết tâm giành độc lập dâng cao.

Đêm 24 tháng 8, nội ô Biên Hòa và các xã vùng ven như Tam Hiệp, Tân Mai, Tân Phong, Bửu Long, Hiệp Hòa, Hóa An, Tân Hạnh, lực lượng cách mạng đã hoàn toàn làm chủ. Ngày 25 tháng 8 tin Sài Gòn khởi nghĩa thắng lợi nhanh chóng bay về Biên Hòa, đã làm nức lòng cán bộ và nhân dân trong toàn tỉnh. Sáng sớm ngày 26 tháng 8 năm 1945, lá cờ đỏ sao vàng đã phấp phới tung bay trên dinh tỉnh trưởng cơ quan đầu não của giặc. Đến 11 giờ trưa cùng ngày, tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý cùng những viên chức đứng đầu các công sở trong toàn tỉnh bàn giao chính quyền cho cách mạng.

Sáng sớm ngày 27 tháng 8 năm 1945, tại Quảng trường Sông Phố, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức. Gần một vạn người từ khắp các quận về dự lễ, đồng chí Hoàng Minh Châu-trưởng ban khởi nghĩa đã đọc diễn



Ảnh: Nhân dân Biên Hòa sôi sục khí thế cách mạng

văn tuyên bố chính quyền về tay nhân dân và công bố thành lập Ủy ban nhân dân



cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa, gồm các đồng chí: Hoàng Minh Châu-Chủ tịch; Huỳnh Văn Hón-Phó chủ tịch kiêm trưởng ban tuyên truyền; ...Kết thúc cuộc mít tinh là lễ tuyên thệ. H ơn một vạn người thay mặt cho 15 vạn đồng bào trong tỉnh đã tuyên thệ, sẵn sàng hy sinh tính mạng tài sản, kiên quyết bảo vệ nền độc lập tự do cho Tổ quốc. Quần chúng phấn khởi hô vang các khẩu hiệu: “ Việt Nam độc lập muôn năm”; “ Việt minh muôn năm”... Khắp các nẻo đường đâu đâu cũng sôi động cả một rừng người và cờ, ai cũng hân hoan và cảm động. Từ thân phận nô lệ lầm than, nhân dân tỉnh Biên Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng đã c ùng cả nước vùng dậy đập tan ách thống trị của đế quốc thực dân giành độc lập tự do cho Tổ quốc.

2. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954)

Đêm 22 rạng sáng ngày 23-9-1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn mở đầu cuộc tấn công xâm lược nước ta lần thứ hai. Tin thực dân Pháp đánh chiếm Sài Gòn làm nhân dân Biên Hòa sục sôi ý chí chiến đấu “thà chết tự do còn hơn sống nô lệ”. Một lần nữa nhân dân Biên Hòa lại bước vào cuộc kháng chiến với một ý chí quyết tâm cao, kiên quyết bảo vệ độc lập tự do cho Tổ quốc.

**** Những trận đánh tiêu biểu***

2.1. Những trận đánh giao thông

Tháng 12-1946 cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Trên chiến trường miền Đông Nam bộ, do phải mở rộng chiến trường ra miền Bắc, thực dân Pháp phải rút bớt nhiều đồn bốt đóng sâu trong vùng căn cứ của ta để có lực lượng chi viện.

Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ đạo cho Xứ ủy Nam bộ “ không để cho giặc Pháp lấy của cướp được ở Nam bộ ra đánh Trung và Bắc bộ”. Biên Hòa nằm trên các tuyến đường chiến lược quan trọng như quốc lộ 20, quốc lộ 1, đường sắt xuyên Việt, là những đường giao thông vận chuyển quân sự của địch từ Nam ra Bắc. Chi đội 10 (tương đương Trung đoàn) là lực lượng vũ trang của tỉnh Biên Hòa, thành lập vào tháng 6-1946. Ban chỉ huy Chi đội 10 chủ trương mở một loạt trận đánh giao thông để tiêu hao sinh lực địch. Đơn vị có 1.100 quân, với 3 đại đội



A,B,C hoạt động ở các huyện Tân Uyên, Châu Thành, Xuân Lộc và Long Thành.

Chi đội đề ra cách đánh là kết hợp dùng mìn chế tạo từ đầu đạn pháo 75 ly, với việc tháo ốc vít các thanh tà vẹt, đường ray, chờ khi xe lửa địch đến thì nổ mìn đồng thời cột dây kéo mạnh đường ray làm đầu xe lửa trật bánh phải dừng lại để bộ đội xung phong. Tiêu biểu là các trận đánh đường sắt tại Xuân Lộc, Bảo Chánh I, Bảo Chánh II, Bàu Cá... ta đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch và thu được nhiều vũ khí đạn dược.

Từng trung đội, đại đội, của chi đội 10 tổ chức một số trận đánh giao thông trên các liên tỉnh lộ số 2, liên tỉnh lộ 24, quốc lộ 15, đồng thời tiến công một số đồn bốt lẻ của địch như Cây Gáo, Bình lộc (1-1947), bốt cầu La Ngà (6-1947). Các trận đánh giao thông đường bộ từ quy mô nhỏ nâng dần lên đánh tập trung lớn. Tiêu biểu là hai trận đánh giao thông ở Phước Cang-Long Thành (tháng 11-1947) và trận giao thông Đồng Xoài quốc lộ 14 (ngày 19-12-1947).



Ảnh: Pháo binh ta nã đạn vào Chi khu Đồng Xoài



2.2. Trận phục kích La Ngà (1-3-1948)

La Ngà là tên một dòng sông, một chi lưu của sông Đồng Nai, cũng là một địa danh đi vào lịch sử dân tộc và lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược. Trên quốc lộ 20 đi Đà Lạt từ cầu La Ngà lên Định Quán, ngày 1-3-1948, chi đội 10 Biên Hòa đã đánh trận giao thông La Ngà thắng lợi. Đầu tháng 2-1948, Ban chỉ huy Chi đội 10 nhận được tin quân báo từ nội thành cho hay cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3, thực dân Pháp sẽ tổ chức hội nghị quân chính ở Đà Lạt, có một đoàn xe đưa cán bộ, sĩ quan cao cấp của thực dân và ngụy quyền tay sai từ Sài Gòn đi dự hội nghị Đà Lạt.

Cân nhắc kỹ các điều kiện cần thiết, Ban chỉ huy Chi đội quyết định tổ chức trận phục kích giao thông trên quốc lộ 20 để đánh đoàn xe này. Theo dõi, nắm chắc quy luật tổ chức đội hình của các đoàn xe trong các chuyến công tác của địch đi về Biên Hòa, Đà Lạt, Ban chỉ huy chi đội quyết định tổ chức trận địa dài 9 km trên quốc lộ 20 chia làm 3 trận địa A, B, C, đảm bảo chặn đầu khóa đuôi của đoàn xe. Sáng 1-3-1948, trên toàn tuyến trận địa, các chiến sĩ Chi đội 10 Biên Hòa đã sẵn sàng chiến đấu trong trạng thái căng thẳng chờ đợi địch.

Sáng đó đoàn xe của địch gồm 70 chiếc, có xe thiết giáp đi đầu khởi hành từ Sài Gòn. Đến 14 giờ 20 phút đoàn xe đến La Ngà, 15 giờ 02 phút, chiếc thiết giáp đi đầu bị trúng mìn ở trận địa A bốc cháy. Đoàn xe địch phía sau vẫn tiếp tục tiến sâu vào trận địa.

Đến 15 giờ 17 phút, mìn ở trận địa C lại nổ khóa đuôi đoàn xe của địch. Cả đoàn xe của địch bị cắt làm ba khúc. Chi đội 10 và liên quân 17 từ các điểm cao dọc lộ xung phong mãnh liệt. Địch hoàn toàn bất ngờ, chống trả yếu ớt. Đại liên, trung liên, lựu đạn... của bộ đội làm cháy cả chục xe địch ngay từ phút đầu. Một số xe còn lại phía sau hốt hoảng quay đầu rút chạy về phía cầu La Ngà. Đoàn xe quân sự của địch như con rồng uốn khúc trên quốc lộ 20, vật vã, lủng lộn, oằn oại, bốc cháy ngả nghiêng. Xác quân Pháp ngổn ngang trên xe, dưới đường.

Trận đánh diễn ra quyết liệt và nhanh chóng trong vòng 55 phút, 150 lính lê



dương và 25 sĩ quan Pháp bỏ mạng, trong đó có cả đại tá De Sérigné chỉ huy Lữ đoàn lê dương thứ 13 của Pháp, đại tá Patrius phó Tham mưu trưởng quân Pháp ở Nam Đông Dương...

Chiến thắng La Ngà là thắng lợi lớn diệt gọn đoàn xe quân sự của địch, bắt sống nhiều tù binh. La Ngà là chiến thắng giao thông lớn nhất ở miền Đông lúc bấy giờ; trận đánh đồng thời thể hiện được sự chính nghĩa và chủ nghĩa nhân đạo của cách mạng Việt Nam, có tiếng vang lớn trong nước và thế giới.



Ảnh: Xúc xe quân Pháp bị hỏng nặng trong trận đánh La Ngà

2.3. Phối hợp chiến trường cả nước giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Phối hợp với chiến trường chung của cả nước, trong Đông Xuân 1953-1954, lực lượng vũ trang toàn tỉnh thực hiện 137 trận đánh lớn nhỏ, đã loại khỏi vòng chiến đấu 1.148 tên địch, làm bị thương 194 tên, bắt sống 11 tên, thu 183 súng các loại, phá hủy 19 xe, đánh sập 3 bốt, 5 tháp canh, bức rút 25 tháp canh khác. Các đội vũ trang tuyên truyền tổ chức 147 cuộc đột nhập tuyên truyền, diệt tề trừ gian vùng bị tạm chiếm. Căn cứ chiến khu Đ hoàn toàn do ta làm chủ, mở ra giáp sông Đồng Nai về phía Nam, phía Bắc vượt qua sông Bé, phía Tây giáp lộ 16.



Ngày 7 tháng 5 năm 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, cứ điểm kiên cố của địch bị đập tan, buộc thực dân Pháp phải đàm phán với Chính phủ Việt Nam. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành Hiệp định, Tỉnh ủy chỉ đạo đình chỉ mọi hoạt động vũ trang trên địa bàn tỉnh.



Ảnh: Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng

Quân dân Biên Hòa-Đồng Nai, qua chín năm kháng chiến với bao gian khổ hy sinh, mất mát đau thương, vượt bao thử thách góp phần vào thắng lợi chung của cả nước trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, làm rạng danh vùng đất “Miền Đông gian lao mà anh dũng” của Nam bộ thành đồng Tổ quốc, mà Bác Hồ đã phong tặng từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến.

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN ĐỒNG NAI (1954-1975)

Tháng 7-1954, cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc thắng lợi, chiến tranh kết thúc, nhưng thắng lợi chưa trọn vẹn. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ (Genève), đất nước ta tạm thời chia làm hai miền: Miền Bắc, từ vĩ tuyến 17 trở ra được hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tạm thời do thực dân Pháp kiểm soát, và sau 2 năm, đến ngày 20-7-1956 sẽ tổ chức tổng tuyển cử trong toàn quốc để thống nhất đất nước. Trên thực tế, đế quốc Mỹ



âm mưu phá hoại Hiệp định, hất chân thực dân Pháp, trực tiếp can thiệp vào miền Nam. Kể từ đó nhân dân miền Nam lại tiếp tục kháng chiến với kẻ thù mới là bọn xâm lược Mỹ, một tên đế quốc đầu sỏ và sen đầm quốc tế ròn rã suốt 21 năm trời.

Thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng ở vùng Đông Nam Á đế quốc Mỹ đã sớm tổ chức xây dựng bộ máy phục vụ chiến tranh khá đồ sộ trên toàn miền Nam. Ngày 7-7-1954, chúng đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam lập Chính phủ bù nhìn. Tiếp đó, tháng 11-1954, cử tướng Cô-Lin (Colins) sang miền Nam làm đại sứ và thực hiện kế hoạch 6 điểm của chính quyền Ai-xen-hao về xâm lược miền Nam. Chỉ trong vòng chưa đầy 2 năm 1955-1956, Mỹ ngụy đã tổ chức bộ máy kìm kẹp các cấp ở hầu khắp các địa phương.

1. Quá trình xâm lược của Mỹ vào Đồng Nai

Đồng Nai, vùng đất của miền Đông Nam bộ chỉ cách sào huyệt của chính quyền Sài Gòn 30 km, một vị trí quan trọng, có 3 vùng chiến lược rừng núi, đồng bằng nông thôn và đô thị; có rừng tự nhiên, hệ thống đường giao thông thuận tiện (đường bộ, đường thủy, đường sắt) nối liền với cực Nam Trung bộ, Tây Nguyên và Sài Gòn, miền Tây Nam bộ.. .Vì vậy, trong kháng chiến chống Mỹ, kẻ thù quyết tâm biến Đồng Nai thành chỗ dựa vững chắc, hậu phương an toàn của chúng.

Để bảo vệ sào huyệt của chế độ ngụy quyền Sài Gòn, và ngăn chặn bước tiến của quân giải phóng, đế quốc Mỹ và tay sai trong 21 năm tiến hành chiến tranh xâm lược, đã lấy Biên Hòa-Đồng Nai để xây dựng những cơ quan đầu não chỉ huy của chúng ở miền Đông Nam bộ. Nhiều căn cứ quân sự lớn, hệ thống kho tàng hậu cần phục vụ chiến tranh xâm lược, tổ chức ngụy quân, ngụy quyền với bộ máy kìm kẹp dày đặc, hệ thống căn cứ quân sự kiên cố cùng các đơn vị tinh nhuệ, với sự yểm trợ của nhiều lực lượng và phương tiện, vũ khí hiện đại. Tại đây, quân viễn chinh Mỹ, quân chư hầu, ngụy quân, ngụy quyền đã sử dụng nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc và phương tiện chiến tranh đánh phá ác liệt phong trào cách mạng hòng tiêu diệt và đánh bật lực lượng kháng chiến ra khỏi địa bàn Đồng Nai. Kể



địch đánh phá cách mạng bằng những âm mưu, thủ đoạn chính trị, kinh tế, văn hóa thâm độc; sử dụng bom, pháo, chất độc hóa học hủy diệt môi trường, tàn phá nông thôn với cường độ rất cao.

Về quân sự, những năm đầu sau tháng 7-1954 chúng tổ chức các tổng đoàn dân vệ, sau đó chuyển thành dân vệ xã, bảo an thuộc quận, tỉnh. Khi loại được thực dân Pháp và các thế lực thân Pháp ở miền Nam, Mỹ tiến hành củng cố, tổ chức lại ngụy quân, loại bỏ số sĩ quan không ăn cánh, cho nghỉ những tên lớn tuổi thuộc các đơn vị ngụy binh của thực dân Pháp trước đây. Chúng ra sức bắt lính xây dựng đội quân bán nước gồm chủ lực, bảo an, dân vệ do Mỹ huấn luyện và trang bị, hoạt động theo ý đồ xâm lược của chúng. Hệ thống đồn bốt, căn cứ quân sự của địch trên địa bàn Biên Hòa nhanh chóng được xây dựng lại và mở rộng thêm.

Về bố trí lực lượng, địch tổ chức xây dựng nhiều căn cứ quân sự mang tính chiến lược, bố trí nhiều đơn vị tinh nhuệ hòng ngăn chặn sự tiến công của bộ đội ta: Mở rộng sân bay Biên Hòa thành sân bay quân sự lớn nhất Đông Dương và nhiều sân bay dã chiến khác, xây dựng Tổng kho quân sự Long Bình thành kho dự trữ chiến lược, nơi tàng trữ, cung cấp các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại cho các chiến trường, kho đạn Thành Tuy Hạ (Nhơn Trạch). Về lực lượng có Nha cảnh sát miền Đông, quân đoàn 3, sư đoàn 18 ngụy, Bộ tư lệnh dã chiến II Mỹ, Bộ Tư lệnh hậu cần số 1 Mỹ.

2. Phong trào đấu tranh chống Mỹ-ngụy của nhân dân Đồng Nai

Về phía cách mạng, Đồng Nai là mảnh đất của “*miền Đông gian lao mà anh dũng*”, lừng danh trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nhiều phen làm kẻ thù phải bạt vía kinh hồn. Đồng Nai có chiến khu Đ, chiến khu Rừng Sác-những căn cứ địa cách mạng quan trọng ở miền Đông. Đây là địa bàn đứng chân của cơ quan Trung ương Cục miền Nam, Xứ ủy, Khu ủy miền Đông; nơi ra đời những đơn vị quân chủ lực, nơi đứng chân tác chiến thuận lợi của các binh đoàn, tấn công các cơ quan đầu não địch trong thành phố. Với chiến khu Đ, còn là nơi tiếp nhận lực lượng, vũ khí từ hậu phương lớn miền Bắc chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.



Thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đánh giá Biên Hòa có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, chúng khẳng định để mất Biên Hòa là mất Sài Gòn.

Về chính trị, Đồng Nai gồm nhiều thành phần dân tộc gắn bó, đoàn kết từ lâu đời, đại bộ phận là nông dân lao động, giai cấp công nhân hình thành sớm, bị bóc lột nặng nề nên có tinh thần giác ngộ dân tộc và giai cấp, lại sớm có Đảng lãnh đạo. Những yếu tố đó tạo nên sức mạnh vững chắc trong cuộc chiến tranh giành độc lập dân tộc. Đồng Nai có tài nguyên phong phú, được thiên nhiên ưu đãi, có nhiều cơ sở kinh tế, do đó có thể xây dựng nền kinh tế tại chỗ đảm bảo một phần quan trọng về hậu cần phục vụ kháng chiến.

Với một vị trí chiến lược quan trọng như vậy, nên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Đồng Nai nhìn chung là một chiến trường rất ác liệt, nơi đối đầu trực tiếp, quyết liệt giữa bạo lực cách mạng và bạo lực phản cách mạng của Mỹ ngụy và tay sai. Nhận thức và đánh giá đúng tính chất, vị trí chiến lược của chiến trường, Đảng bộ Đồng Nai trên cơ sở quán triệt đường lối cách mạng của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam, đã vận dụng, tổ chức thực hiện thắng lợi cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện phát huy tinh thần tự lực tự cường để giành thắng lợi. Đảng bộ Đồng Nai đã đề ra những chủ trương chỉ đạo phù hợp, phát huy tinh thần tự lực tự cường; kết hợp hai lực lượng bên trong, bên ngoài kết hợp lực lượng tại chỗ với lực lượng chi viện của cấp trên; kết hợp 3 mũi đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận; tổ chức đặc công, biệt động, đánh địch trên cả 3 vùng chiến lược để giành thắng lợi. Phát huy truyền thống chống giặc ngoại xâm, quân và dân Đồng Nai trong kháng chiến chống Mỹ tiếp tục viết nên những trang sử vàng chói lọi, góp phần cùng quân dân cả nước đánh bại giặc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước.

Thời kì đầu của cuộc kháng chiến, nhân dân Đồng Nai tiến hành đấu tranh chính trị chống kẻ thù mới là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Nhiệm vụ thời kì này đặt ra là đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi kẻ thù thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ. Nhiều cuộc đấu tranh của nông dân, công nhân được tổ chức chống lại bọn cường hào, tư sản và ngụy quyền cướp ruộng đất nở rộ ở hầu hết các huyện



trong tỉnh. Nổi bật là cuộc biểu tình ngày 1-5-1955 của Nghiệp đoàn lao động nhà máy cưa BIF tổ chức tại Biên Hòa, lôi cuốn được công nhân, thợ thuyền và nhân dân Biên Hòa tham gia. Cuộc biểu tình ngày 7-7-1956 của hàng ngàn công nhân cao su ở các đồn điền Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn, Bình Lộc, nông dân các xã Bảo Vinh, Gia Ray, Bảo Chánh tuần hành về thị xã Long Khánh biểu tình đòi hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất đất nước.

Bọn địch ngày càng lộ rõ bản chất dã man, tăng cường khủng bố, giết hại cán bộ, lực lượng cách mạng ngày càng tổn thất nghiêm trọng. Không thể ảo tưởng “đấu tranh chính trị” đơn thuần đối với kẻ thù, mà phải chuyển dần từ đấu tranh chính trị sang kết hợp đấu tranh vũ trang. Cách mạng miền Nam chuyển sang thế trận mới, từ đây nhiều cuộc nổi dậy, tấn công kẻ thù đã diễn ra khắp địa bàn tỉnh.

Mở đầu là cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp (nay thuộc phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa) vào ngày 2-12-1956. Nơi đây địch giam giữ gần 1900 cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước. Cuộc phá khám đã giải thoát gần 500 cán bộ, đảng viên, thu 41 khẩu



Ảnh: Các chiến sĩ bị bắt tập trung tại Nhà lao Tân

súng các loại, là nguồn bổ sung vô giá cho phong trào vũ trang cách mạng của miền Nam và của Đồng Nai. Đây là cuộc phá khám để tự giải phóng có qui mô lớn nhất.

Để ngăn chặn hành động tội ác của giặc mà đầu sỏ chỉ huy là bọn cố vấn Mỹ, ban lãnh đạo Liên tỉnh ủy miền Đông quyết định tập kích trụ sở phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) có trụ sở tại Nhà Xanh (nay thuộc trường Cao đẳng Nghề Đồng Nai). 19 giờ ngày 7-7-1959, phân đội vũ trang xuất phát từ chiến khu Đ gồm 6 đồng chí đã tổ chức tập kích Nhà Xanh, tiêu diệt Thiếu tá D.Buis và Trung sĩ C.Ovmand quân đội Mỹ. Trận đánh phái đoàn cố vấn quân sự tại Nhà Xanh là trận



đánh Mỹ đầu tiên của lực lượng vũ trang miền Đông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trên bức tường đá ở thủ đô nước Mỹ, ghi tên quân nhân Mỹ chết trận tại Việt Nam theo thứ tự thời gian thì D.Buis và C.Ovmand là hai lính Mỹ đầu tiên trong danh sách.



Ảnh: DTLS Nhà xanh – nơi diễn ra trận đánh Mỹ đầu tiên ở Miền Nam

3. Những trận đánh lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Đồng Nai

3.1. Các trận đánh vào sân bay Biên Hòa

Sân bay Biên Hòa là căn cứ quân sự quan trọng của địch đối với cả miền Nam, đây là nơi xuất phát các đợt máy bay bắn phá, rải chất độc hóa học xuống các làng mạc trên toàn miền Nam, sau này là đánh phá cả miền Bắc. Trận đánh đầu tiên là đêm 31-10 – 1964 đoàn pháo binh U80 miền Đông, tập kích sân bay phá hủy và làm hư hại 59 máy bay các loại, 1 kho đạn pháo, 1 đài quan sát, giết nhiều sĩ quan, binh lính địch. Chiến thắng này có nghĩa quan trọng, góp phần làm phá sản chiến lược chiến



Ảnh: Lực lượng đánh sân bay Biên Hòa hành quân tiếp cận mục tiêu



tranh đặc biệt của địch.

Đêm 3-2-1967 đặc công U1 đột nhập sân bay Biên Hòa đặt mìn làm nổ tung kho nhiên liệu, đốt cháy 10 triệu lít xăng dầu của địch. Đêm 12-5-1967, các đơn vị trung đoàn pháo 274, trung đoàn 3 bộ binh, tiểu đoàn Phú Lợi đồng loạt nổ súng vào sân bay phá hủy 150 máy bay, nhiều phương tiện chiến tranh và sinh lực Mỹ ngụy.

3.2. Các trận đánh Tổng kho Long Bình

Nơi đây còn là bản doanh Bộ Tư lệnh dã chiến II Mỹ, Bộ Tư lệnh Hậu cần số 1 Mỹ, là kho bom đạn lớn nhất của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, được xây dựng từ năm 1964 lực lượng Mỹ ngụy thường xuyên có 2.000 tên.

Ngày 23-6-1966 bộ đội đặc công đánh vào Tổng kho gây thiệt hại nặng cho địch, hủy diệt 40.000 quả đạn pháo các loại. Đây là trận đánh đặc công đầu tiên của



Ảnh: Tấn công quyết liệt của quân giải phóng

đặc công Biên Hòa, mở đầu cho hàng loạt trận đánh sau này. Cuối năm 1966 vào các tháng 10, 11, 12 bộ đội đặc công U1 đã 3 lần tấn công Tổng kho Long Bình, phá hủy 353.000 quả đạn pháo và các loại bom. Đêm 3/2/1967 bộ đội đặc công

U1 đột nhập Tổng kho đặt mìn hẹn giờ, làm nổ tung 40 dãy kho, phá hủy 800.000 quả đạn pháo.

3.3. Đánh địch trên sông Lòng Tàu

Tháng 7-1966 bộ đội đặc công rừng Sác tổ chức đánh tàu địch trên sông Lòng Tàu, bắn cháy 1 tàu 10.000 tấn, 4 tàu tuần tiểu, 2 tàu quét mìn, 1 tàu hộ tống. Ngày 28-8-1966 đoàn 10 đặc công đánh chìm tàu Victory và 7 chiếc khác. Tàu Victory là tàu hậu cần của sư đoàn 4 Mỹ, có 45 thủy thủ, trên tàu chở 100 xe thiết giáp



M113, 3 máy bay phản lực chưa lắp ráp, một số quân dụng, lương thực đủ dùng cho 1 sư đoàn Mỹ trong suốt một mùa khô.



Ảnh: Chiến sĩ đặc công đi đánh tàu vận tải quân sự.

3.4. Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Đây là cuộc Tổng tấn công và nổi dậy khắp các địa phương trong tỉnh, sự phối hợp các lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân, du kích và nhân dân nhip nhàng gây cho địch nhiều tổn thất, và là lần đầu tiên ta tấn công vào hang ổ kẻ thù. Tuy không giành được thắng lợi quyết định, giành quyền làm chủ hoàn toàn, nhưng đã thể hiện tinh thần quyết tâm, sự hiệp đồng chiến đấu của các lực lượng của quân dân, chuẩn bị cho chiến dịch toàn thắng sau này.



Ảnh: Bộ đội hành quân



Ảnh: Bộ đội nhận nhiệm vụ và tuyên thệ



3.5. Chiến dịch Xuân Lộc giải phóng Thị xã Long Khánh

Lo sợ trước khí thế tấn công của Quân giải phóng, ngày 28-3-1975 tướng Uyen, Tham mưu trưởng lục quân Mỹ ra Xuân Lộc (Long Khánh ngày nay) khảo sát chiến trường, hình thành “Bức tường thép Xuân Lộc”, giao nhiệm vụ cho các tướng ngụy Sài Gòn “tử thủ” Xuân Lộc. Về phía ta, thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc, đập tan tuyến phòng thủ của địch phía Đông Sài Gòn. Chiến dịch mở màn từ 5h30 ngày 9-4-1975 bằng việc pháo tầm xa 130 li từ Túc Trưng, Bảo Vinh dội bão lửa vào Xuân Lộc. Các đơn vị quân giải phóng sư đoàn 341, sư đoàn 7, sư đoàn 6, tiểu đoàn 445 đồng loạt tấn công từ các hướng. Chiến sự xảy ra vô cùng ác liệt nhất là ở trung tâm Thị xã, địch bị thiệt hại nặng nề, chúng tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá nhằm chia cắt lực lượng bộ đội ta, đồng thời tổ chức nhiều lực lượng tiếp viện.

Một giờ sáng ngày 21-4-1975, quân ta mở đợt tấn công cuối cùng, nhưng toàn bộ Sư đoàn 18 ngụy đã rút chạy khỏi Xuân Lộc từ 10 giờ đêm 20-4. Trên hướng tỉnh lộ số 2, đại đội 41 quân giải phóng chặn đánh tàn quân địch bắt sống hàng trăm tên, trong đó có Đại tá



Ảnh: Quân giải phóng tiến vào Long Khánh

Phạm Văn Phúc, tỉnh trưởng Long Khánh. Tám giờ sáng ngày 21-4-1975, ngụy quân ngụy quyền Thị xã Long Khánh tháo chạy, tan rã hoàn toàn. Tuyến phòng thủ cuối cùng của địch bị đập tan, cửa ngõ tiến quân vào Sài Gòn của đại quân ta ở hướng Đông được mở, kết thúc chiến dịch lịch sử Xuân Lộc. Sau thất bại ở Xuân Lộc, ngày 23-4-1975, Tổng thống Mỹ tuyên bố: “Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ”.

3.6. Tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng toàn tỉnh



Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam và tỉnh Đồng Nai:

Ngày 10/3/1975, trận đánh chiếm Buôn Ma Thuật mở đầu cho chiến dịch mùa xuân 1975 trong tháng 3/1975, Tây Nguyên được hoàn toàn giải phóng. Kế tiếp sau đó là chiến dịch Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, ta giải phóng hoàn toàn Quân khu 1 và 2 của ngụy, giải phóng một vùng rộng lớn ở miền Trung và duyên hải miền Trung. Trong cơn hoảng loạn, địch phải thực hiện chiến thuật “tùy nghi di tản”, rút bỏ hàng loạt vị trí để xây dựng tuyến phòng thủ phía đông cố giữ cho được Sài Gòn, miền Đông và miền Tây Nam bộ, hy vọng tìm một giải pháp chính trị hòng duy trì chế độ tay sai ở Sài Gòn.

Trước thời cơ cách mạng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã chỉ thị cho các lực lượng tiến công giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Tuyến phòng thủ thép Xuân Lộc bị đập tan, thị xã Biên Hòa là tuyến phòng thủ án ngữ cuối cùng của chế độ Sài Gòn. Biên Hòa cũng là cửa ngõ của đại quân ta vào Sài Gòn.

Chiến dịch Hồ Chí Minh đã triển khai trên hướng Biên Hòa với quân đoàn 2 và quân đoàn 4.

* Quân đoàn 2 từ lộ 2 Xuân Lộc tiến về Long Thành, Nhơn Trạch để về Sài Gòn. Quân đoàn 2 đã đánh dứt điểm các cứ điểm mạnh của địch ở Suối Râm, Nước Trong, một phần kho Long Bình, chi khu Long Thành, Nhơn Trạch, giải phóng hoàn toàn hai huyện này vào ngày 07/4/1975.

* Quân đoàn 4 từ Sở cao su Bình Lộc bắt đầu đánh địch vào ngày 25/4/1975, triển khai lực lượng đánh dứt điểm địch tại ngã ba Dầu Giây, Sông Thao, chi khu Trảng Bom... Quân đoàn đánh địch, giải phóng đến đâu, chính quyền địa phương tiếp quản đến đó. Quân đoàn đánh chiếm Quân đoàn III ngụy, sân bay Biên Hòa, Tong kho Long Bình. Sư đoàn 6 ở lại cùng địa phương tiếp quản giữ sân bay Biên Hòa, kho Long Bình, Quân đoàn III vào 10 giờ sáng ngày 30/4/1975. Bộ phận Quân đoàn 4 gồm xe tăng, pháo binh, bộ binh tiến về Sài Gòn tiếp quản dinh Độc



Lập và các cơ quan đầu não của ngụy quyền.

Kết hợp với lực lượng bên ngoài, lực lượng quân chúng bên trong nổi dậy cướp chính quyền tại chỗ. Thành ủy Biên Hòa đã chủ động triển khai công tác chuẩn bị từ ngày 09/4/1975, đến 15/4/1975 thì hoàn tất trong nội thành Biên Hòa.

Các bộ phận được phân công cướp chính quyền, chiếm giữ các mục tiêu khi giải phóng

* Lực lượng biệt động, an ninh và các bộ phận đánh giải phóng 4 xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Long Bình từ 23 đến 29/4/1975.

* Ban Công vận thành phố tiếp quản khu Kỹ nghệ Biên Hòa vào ngày 29/4/1975.

* Địch ở các cứ điểm quan trọng, các cơ quan đầu não như Quân đoàn III và tiểu khu Biên Hòa, chi khu Đức Tu rút chạy từ đêm 09/4/1975.

* Lực lượng cán bộ, đảng viên bên trong cấm cờ ở Tòa hành chính Biên Hòa lúc 6 giờ sáng ngày 30/4/1975; sau đó là dinh Trung tướng Toàn, Tư lệnh Quân đoàn III, Nha cảnh sát miền Đông, Quân đoàn III, Ty cảnh sát Biên Hòa, Quận Đức Tu.

* Sở chỉ huy tiền phương và lực lượng vũ trang Trung đoàn 5, lực lượng chính trị chiếm Tòa hành chính Biên Hòa vào lúc 10 giờ 30 ngày 30/4/1975.

* Sư đoàn 6 chiếm giữ sân bay, Quân đoàn III vào 10 giờ 30 cùng ngày.

* Ban An ninh T1 chiếm giữ Nha cảnh sát miền Đông, Ty cảnh sát Biên Hòa.

* Ban An ninh thành phố Biên Hòa, chiếm giữ Quận Đức Tu.

* Lực lượng Trung đoàn 5 triển khai chốt canh gác các ngã ba trong thành phố và giữ khu Kỹ nghệ Biên Hòa.

Ba mươi năm chiến tranh giải phóng, mùa xuân 1975 đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại của nhân dân Biên Hòa Đồng Nai. Lần đầu tiên trong lịch sử cận hiện đại đất nước ta không còn bóng quân xâm lược. Thắng lợi to lớn mở ra một thời kỳ



mới cho dân tộc và nhân dân Biên Hòa Đồng Nai: Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.



Ảnh: Quân đoàn 2



Ảnh: Quân đoàn 4

CẢM NHẬN VỀ TRUYỀN THÔNG ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI

Trong những cuộc chiến tranh tàn khốc đó, lòng yêu nước ở mỗi người dân đã được thể hiện ở tinh thần dám xả thân vì nước, sẵn sàng đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích riêng tư của bản thân mình, đấu tranh không biết mệt mỏi cho sự nghiệp giải phóng đất nước, giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc. Biết bao người con của dân tộc đã tự nguyện hiến dâng tuổi thanh xuân của mình cho đất nước và đã anh dũng hy sinh nơi chiến trường. Biết bao nhiêu người mẹ, người vợ đã tiễn chồng, tiễn con ra mặt trận mà không bao giờ còn được đón họ trở về. Có những bà mẹ có tới chín người con trai, một người con rể và cả chồng là liệt sĩ! Đây là sự hy sinh to lớn được thúc đẩy bởi tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc ta. Bấy nhiêu thôi cũng đã quá đủ để có thể thấy rằng, tư tưởng yêu nước không phải là một triết lý để án đàm, nó là kim chỉ nam cho hành động, đem lại một sức mạnh to lớn, thúc đẩy dân tộc ta tiến lên.



Ảnh: Chủ tịch UBND tỉnh Đinh Quốc Thái trao tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho thân nhân các Mẹ đã qua đời



Ảnh: Bí thư Tỉnh ủy Trần Đình Thành gắn danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho mẹ Đỗ Thị Mận, 85 tuổi, ngụ tại phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa

Trải qua 30 năm kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và quân dân Đồng Nai đã cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong lòng luôn khắc sâu những gì gian khổ mà ông cha ta đã hy sinh, những hình ảnh tri ân này thể hiện trong chúng ta dù sinh ra trong thời bình hay thời chiến nhưng dòng máu nóng chảy trong ta vẫn là dòng máu của một trái tim nồng nàn yêu nước, yêu nguồn cội.

9 năm kháng chiến chống Pháp, với quyết tâm “*Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”, quân dân Đồng Nai không phân biệt tôn giáo, đảng phái, dân tộc đã kết thành một khối vững chắc đứng lên chống giặc, từng bước phát động và to chức một cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, vừa xây dựng, vừa chiến đấu và đánh địch đều khắp trên cả 3 vùng. Cùng với chiến công La Ngà vang dội và sáng tạo cách đánh đặc công độc đáo, quân dân Đồng Nai còn góp nhiều công sức xây dựng, bảo vệ Chiến khu Đ-một căn cứ địa chiến lược ở Nam bộ-nối thông đường giao từ miền Tây lên miền Đông ra đến trung ương.

Phát huy truyền thống và những kinh nghiệm chống Pháp, trong 21 năm chống Mỹ, thấm nhuần chân lý “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*”, thực hiện đường lối chống Mỹ, cứu nước của trung ương, được sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ và quân dân ta đã từng bước đánh bại âm mưu giành đất, giành dân biển Đông



Nai thành hậu phương an toàn của chúng, đồng thời ta đã xây dựng, giữ vững căn cứ, hành lang chiến lược, tạo ra bàn đạp tiến công địch ở hướng đông và đông nam Sài Gòn.

Đây là một quá trình đấu tranh cực kỳ gian khổ đầy hy sinh, thử thách nhưng cũng hết sức vẻ vang và đáng tự hào của quân và dân tỉnh nhà. Đồng chí Lê Duẩn, Tổng bí thư của Đảng đã nói: *“Trong chống Mỹ cứu nước, trên chiến trường “miền đông gian lao mà anh dũng” Đồng Nai là một mảnh đất kiên cường mà biết bao khu rừng, ngọn lửa, khúc sông đã trở thành tên gọi của chiến công lừng lẫy”*

Trong quá trình kháng chiến, giặc Pháp cũng như giặc Mỹ đã tìm mọi cách quyết tiêu diệt các căn cứ của ta. Đặc biệt bọn Mỹ ngụy đã dùng nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại với các ý đồ thâm độc, nham hiểm như “lột da khu lòng chảo”, “xoá sổ chiến khu Minh Đạm”. Nhưng tất cả âm mưu, biện pháp của chúng đều bị thất bại hoàn toàn. Các căn cứ chủ yếu trên chiến trường Đồng Nai vẫn đứng vững suốt 30 năm chiến tranh. Quân dân Đồng Nai đã sáng tạo nhiều cách đánh thiên biến, vạn hoá, đạt hiệu suất chiến đấu cao, góp phần đưa cuộc chiến tranh nhân dân địa phương đến toàn thắng.

Là một chiến trường trọng điểm, đa phần là rừng núi, khả năng sản xuất lương thực của nhân dân địa phương thường xuyên gặp khó khăn. Vì vậy, vấn đề tổ chức xây dựng hậu cần tại chỗ luôn là một vấn đề chiến lược mà Đảng bộ địa phương, các cấp chỉ huy ở chiến trường đã đặc biệt quan tâm chỉ đạo tổ chức và bảo đảm. Chiến đấu trên địa bàn Đồng Nai, cán bộ, chiến sĩ không chỉ đánh giặc mà thường xuyên phải chiến đấu với cái ăn, cái mặc, chiến đấu với bệnh tật, nhất là sốt rét rừng. Những lúc khó khăn, bộ đội, cán bộ các ngành hàng tháng trời sống và đánh giặc chủ yếu bằng bột bông, củ chụp và lá rau rừng. Những năm tháng chiến tranh ác liệt, nguồn chi viện của cấp trên và các tỉnh bạn gặp khó khăn và thường bị hạn chế. Tinh thần tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo của bộ đội, cán bộ nhân dân càng được phát huy cao độ. Trong các vùng căn cứ, bộ đội, nhân dân đã ra sức tăng gia sản xuất trỉa lúa, trồng mì... Nhân dân ở vùng địch tạm chiếm đã không sợ hy sinh, tù đày, lợi dụng mọi sơ hở của kẻ thù đưa lương thực, thuốc men ra vùng



kháng chiến. Ở các vùng tranh chấp, các chi bộ mật đã khéo vận động quần chúng xây dựng “hũ gạo nuôi quân”. Đó là nguồn hậu cần nhân dân tại chỗ mà khi có một lon gạo, một hộp sữa cho thương binh từ vùng tạm chiếm đưa ra vùng căn cứ, đồng bào ta phải đổ máu.

Với tinh thần đoàn kết lao động sáng tạo không ngừng nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai đã xây dựng nên vùng đất phát triển về kinh tế, để lại dấu ấn khá đặc sắc về văn hóa, nghệ thuật, truyền thống lịch sử và truyền thống đấu tranh kiên cường chống giặc ngoại xâm đáng tự hào với “ Hào khí Đồng Nai” tô thêm truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

320 năm qua, tên gọi Đồng Nai vinh danh trong sử dân tộc với hào khí Đồng Nai nức tiếng oai hùng, hiển hách. Trong đó, không thể không nhắc đến những con người với những tính cách nổi bật tạo nên hào khí Đồng Nai rất đổi tự hào.

Tính cách của người Đồng Nai ra sao? Đó là những người vừa có sự hào sảng của một vùng đất luôn “mở lòng”, vừa có khí phách, tài ba, cương trực, dũng cảm của lớp người mở cõi. Có những người thâm lặng trung thành giữ gìn những truyền thống đấu tranh tốt đẹp nhất của những anh hùng lịch sử.



Ông Nguyễn Đức Thùy (76 tuổi, ở hẻm 39, KP.3, phường Trung Dũng, TP.Biên Hòa) trông giữ mộ Trịnh Hoài Đức đã 25 năm.



Tôi sinh ra trên mảnh đất Bến Tre, mảnh đất cũng đầy hào khí anh hùng “quê hương đồng khởi” Nhưng tôi lại lớn lên trên mảnh đất Đồng Nai, mảnh đất “miền Đông gian lao mà anh dũng”. Nơi đây là quê hương thứ hai của tôi, nơi mà tôi đã gắn bó với biết bao kỉ niệm và trong lòng tôi lúc nào cũng cảm thấy thật tự hào khi ai đó hỏi quê tôi ở đâu? Tôi hãnh diện trả lời “Đồng Nai quê tôi”. Đồng Nai có truyền thống đấu tranh cách mạng, dũng cảm, chiến đấu hết mình vì hòa bình. Tôi cảm thấy biết ơn biết bao. Chẳng những tự hào mà còn khâm phục ý chí quyết chiến quyết thắng, anh dũng tận tụy, sáng tạo trong chiến đấu, quyết tâm xây dựng và bảo vệ quê hương.

Để giữ gìn và phát huy được truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bản thân tôi trước hết phải ra sức thi đua học tập về chuyên môn nghiệp vụ, về lý luận chính trị, về kỹ năng sống, đi đầu xây dựng xã hội học tập và tiến quân vào khoa học công nghệ. Bởi trong giai đoạn phát triển nhanh của khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức, việc học tập để đáp ứng với sự phát triển đó trở thành yêu cầu và nhu cầu thiết thân đối với mỗi người, nhất là đối với giáo viên như tôi.

Trong công tác chuyên môn là giáo viên mầm non, tôi luôn cố gắng hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ được giao trong giảng dạy, phong trào cũng như hoàn thành tốt các nội dung thi đua của nhà trường để góp phần xây dựng môi trường học tập thân thiện.

Trong các hoạt động phong trào, bản thân luôn tình nguyện vì nhà trường, vì khối lớp và vì cuộc sống cộng đồng. Luôn tích cực tham gia các phong trào tình nguyện như: hướng dẫn các cháu thiếu nhi đi tham quan về nguồn tại Bảo tàng, Văn Miếu; tham gia đảm nhận các việc khó, việc mới, những vấn đề bức xúc; tích cực tham gia bảo vệ môi trường; giúp đỡ người già, gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Với vai trò là một công dân nước Việt Nam, bản thân luôn nghiên cứu, học tập nâng cao nhận thức về tình hình, nhiệm vụ mới, ý thức cách mạng, nhận rõ âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch. Luôn trau dồi kiến thức lịch sử,



chính trị trong nước và quốc tế để có đủ trình độ nhận thức những sai trái của các thế lực phản động đang chống phá nhà nước ta...

Đặc biệt, với vai trò là một cô giáo, tôi luôn ý thức được việc định hướng cho các bé mẫu giáo tình thương yêu ông bà, cha mẹ, người thân; tình yêu quê hương đất nước, cũng như truyền thống cha ông đã vun đắp thông qua những câu chuyện kể, bài thơ....

Nhìn lại một chặng đường lịch sử, để có được một Đồng Nai giàu đẹp như ngày hôm nay thì con người Đồng Nai đã trải qua biết bao thăng trầm, nhiều gian nan, thử thách. Chính vì vậy có thể khẳng định rằng dù trong bất kì hoàn cảnh nào nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai cũng kiên cường đứng lên, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, viết nên những trang sử vàng rạng rỡ “Hào khí Đồng Nai”.



CÂU HỎI SỐ 2

Hãy cho biết và nêu cảm nhận về những tập quán, tín ngưỡng dân gian của người dân Biên Hòa-Đồng Nai; từ đó giới thiệu một hoạt động tập quán, tín ngưỡng dân gian gắn với cộng đồng xã hội mà anh (chị) từng biết hoặc tham gia? Để phát huy và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay anh (chị) sẽ làm gì?



TRÌNH BÀY CÂU HỎI SỐ 2

NHỮNG TẬP QUÁN TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN CỦA NGƯỜI DÂN BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI

Dân tộc nào cũng có 1 nền văn hóa với bản với bản sắc riêng. Những yếu tố cơ bản cấu thành bản sắc của 1 nền văn hóa riêng đó là phong tục, tập quán và nghi lễ dân gian truyền thống chính là nội dung phản ánh tinh thần của hợp thể nền văn hóa trong xã hội Việt Nam từ xưa cho đến nay. Sự lưu giữ và trường tồn phong tập quán của từng vùng miền lãnh thổ Việt Nam là nguồn phát triển luân thường đạo lý làm phương tiện bình ổn cuộc sống của mỗi người của mỗi gia đình nói lên sức sống của dân tộc. Với tinh thần đoàn kết lan rộng sáng tạo không ngừng nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai đã xây dựng được vùng đất phát triển về kinh tế có khu công nghiệp lớn nhất Miền Nam. Để lại dấu ấn khá đặc sắc về văn hóa, nghệ thuật, tập quán và tín ngưỡng.

1. Lễ thức và tập quán trong 1 vòng đời người

1.1 Việc sinh, dưỡng

Vòng đời được tính từ khi đậu thai trong bụng mẹ cho đến khi mãn tang. Khi có biểu hiện đậu thai người phụ nữ có mang phải kiêng giữ tập trung ở các mặt ăn uống, cử động và giao tiếp. Sinh con đầu lòng thường ở nhà mẹ ruột, lần sinh thứ 2 mới ở nhà mẹ chồng “Con so nhà mẹ, con rạ nhà chồng”. Ngày bé tròn tháng có lễ đầy tháng, ngày bé tròn năm có lễ thôi nôi.



Ảnh: Ngày đầy tháng của con tác giả

1.2 Hôn nhân

Chuyện hôn nhân chọn lựa theo tiêu chuẩn “vừa đôi phải lứa. Trai gái tìm hiểu khi thuận lòng nhau về thừa với ba má để gia đình nhà trai “bước tới” “lễ



thăm nhà” còn gọi “lễ chạm ngõ” tiến tới lễ hỏi và cuối cùng là lễ cưới.

1.3 Việc tang

Chết là điều ắc phải, cái chết luôn được cộng đồng chăm sóc chu đáo chọn chỗ yên nghỉ. Khi hỏa tang xong gia chủ nhờ người coi tuổi coi ngày giờ để phân xếp việc tang lễ. Giờ tẩm liệm được chọn là giờ tốt. Lễ thành phục được xem là lễ chính thức của việc tang. Tang chủ thường thỉnh thầy chùa hành lễ. Sau lễ thành phục là *lễ phúng điếu* của họ hàng, xóm làng. Sui gia phúng viếng với cung cách và lễ vật long trọng: Khăn đóng, áo dài, mâm trầu rượu, trái cây, cặp đèn trắng, ba cây nhang đại, thường có thêm 1 bức trướng. Các tổ chức hội làng cũng cử đại diện đến viếng. Đến viếng nam lạy kiểu hưng phục, nữ lạy kiểu ngồi bệt, đủ lễ là 4 lạy, xá 2 xá, cuối cùng là 3 xá. Người nhà lạy trả 2 lạy sau.

Lễ động quan. Lễ mở cửa mả được thực hiện trong buổi sáng ngày thứ ba tính từ ngày an táng.

2. Thờ cúng trong nhà

“Sống cái nhà, thác cái mồ” ngôi nhà không chỉ là nơi sống của mình mà còn là trụ sở của tổ tiên và thần linh.

2.1 Thờ cúng ông bà

Nhà ở Đồng Nai dù nhỏ đến đâu vẫn dành nơi trang trọng nhất để thờ ông bà. Thông thường người địa phương thờ 3-4 đời (cha mẹ, ông bà, cố, sơ), đến đời thứ 5 trở lên thì chôn thần chủ (ngũ đại mai thần chủ). Ông bà từ đời thứ 4 trở lên được thờ chung, phối hưởng ở bàn thờ chính trong nhà hoặc bàn thờ họ ở từ đường.

Bàn thờ ông bà (thờ vọng hoặc thờ tượng trưng) nằm ở chính giữa nhà, bàn thờ cha mẹ ở bên trái, thờ ông bà nội/ ngoại bên phải. Những người khuất mặt khác (anh, chị, em, con) thờ ở một góc trong nhà. Người mới chết được thờ riêng cho đến khi xả tang mới thỉnh lư hương, di ảnh vào bàn thờ chung.

Người Đồng Nai xưa thường sử dụng tủ thờ, phía trên làm bàn thờ, phía dưới chứa đồ đạc, rất tiện lợi. Bàn thờ ngoài bài vị, thần chủ còn có bộ tam sự (chân



đèn, lư hương, bình bông), hoặc bộ ngũ sự (thêm cặp hạc-rùa và hộp trầu), có thể có bộ thất sự (thêm 2 món khác tùy ý gia chủ). Nhà càng giàu có, phú quý, bàn thờ và các món bài trí càng tinh xảo, giá trị; tử thờ bằng gỗ quý, cần xà cừ, đồ thờ bằng đồng đúc cầu kỳ, khéo léo.

Vào ngày mất của ông bà, cha mẹ, con cháu trong nhà tổ chức cúng giỗ. Ngoài ý nghĩa tâm linh, cúng giỗ là dịp để tụ họp gia đình, nhớ đến người đã khuất, nối kết thâm tình, nhắc nhở nhau noi theo truyền thống tốt đẹp của tổ tiên, dòng họ, gia đình, trao đổi với nhau những vấn đề hệ trọng.



Ảnh: Ngày giỗ ông bà của tác giả

2.2 Thờ thần độ mạng

Ở Đồng Nai, nhiều gia đình còn thờ thần độ mạng để được che chở, phù hộ. Ở đây có sự tích hợp rõ nét về tín ngưỡng giữa người Việt với người Hoa, người Chăm.

Cụ thể, đàn ông Việt thờ thần độ mạng là Quan công, hay còn gọi là Quan Thánh đế quân. Quan công có tên là Quan Vân Trường-một nhân vật lịch sử thời Tam Quốc (Trung Quốc). Có lẽ tục thờ Quan công đến Đồng Nai theo con đường nhập cư của lớp người Hoa ban đầu, nhanh chóng được Việt hóa và sau đó trở nên phổ biến, khó phân định nguồn gốc. Tục thờ Quan công độ mạng không phải là biểu hiện của sự sùng bái cá nhân, mà là biểu tượng của tinh thần trọng nhân nghĩa, trung tín, hoạn nạn có nhau, bần cùng không biến tâm, giàu sang không đổi chí, trong mọi hoàn cảnh vẫn một dạ chẳng hai lòng. Tuy nhiên, trong khi tín ngưỡng thờ Quan công ở Trung Quốc chỉ tôn vinh 4 đức tính: trung, nghĩa, tín,



dưỡng thì ở Đồng Nai cũng như Nam bộ tôn vinh ông đến 5 đức tính (thêm đức tính trí).

Phụ nữ ở Đồng Nai thờ mẫu, thường gọi là mẹ sanh, mẹ độ, phản ánh tín ngưỡng thờ nữ thần của Nam bộ. Đó là các nữ thần quen thuộc trong tín ngưỡng dân gian có nguồn gốc Việt, Hoa, Chăm như: Mẹ sanh (là 12 vị tiên nương phụ trách vấn đề sinh đẻ, còn gọi là 12 Bà Mụ); Chúa Xứ nương nương; Chúa Ngọc nương nương, Chúa Tiên nương nương (có nguồn gốc Chăm); Linh Sơn thánh mẫu, Thiên hậu thánh mẫu, Cửu Thiên huyền nữ (nguồn gốc Hoa), Địa mẫu, Quan Âm bồ tát... Tùy theo hăng tâm mà người thờ chọn nữ thần độ mạng phù hợp với mình.



Ảnh: Thờ Quan Công



Ảnh: Thờ Quan Âm

2.3 Thờ cúng thần bản gia

Cũng giống như cư dân các miền, người Việt ở Đồng Nai còn thờ thần bản gia-được hiểu là các vị thần bảo hộ gia đình trong một phạm vi đất đai giới hạn và trách nhiệm rõ ràng.

Một trong những vị thần bản gia được thờ phổ biến, hầu như nhà nào cũng có



là Táo quân, theo truyền thuyết gồm “2 ông 1 bà”. Đây là vị thần bảo trợ việc bếp núc nên bàn thờ đặt gần bếp, nhưng không có cốt tượng mà thờ bằng bức giấy dán hồng đơn viết chữ Nho. Ngày thường hoặc các dịp lễ tiết, rằm, 30 hoặc mừng một người dân cúng hoa trái, nước trong trên bàn thờ Táo quân, ngày giỗ trong nhà cũng được thỉnh phôi hương. Riêng ngày 23 tháng Chạp hàng năm người dân long trọng làm lễ đưa Táo quân về trời.

Lễ vật đưa Táo quân khác với người miền Bắc, ngoài xôi chè, trái cây người Đồng Nai còn có món không thể thiếu là mút thèo lèo-được xem là sự giao thoa với văn hóa Trung Hoa bởi người Hoa quan niệm đậu phộng và mè mang lại may mắn và sung túc cho năm mới. Bên cạnh đó, “lễ phục châu trời” của Táo quân không có quần dài vì người Đồng Nai quan niệm Táo quân mặc quần lửng theo kiểu người Nam bộ; không cúng cá chép mà cúng “cò bay, ngựa chạy” (sau này người Đồng Nai mới cúng cá chép như người miền Bắc). Ngày 30 tháng Chạp Táo quân được rước về ăn Tết cùng với ông bà.

Nhiều người Đồng Nai cũng thờ Ông Địa (còn gọi là Thổ công, bảo hộ về đất đai), bàn thờ đặt dưới đất. Cốt tượng Ông Địa có nét mặt vui vẻ, bụng phệ, vú to thể hiện sự sung mãn và tính nữ-biểu tượng của sự thịnh vượng và sinh sản. Theo quan niệm dân gian, Ông Địa là người mau mắn, sẵn lòng giúp đỡ mọi người không nề hà việc gì nên người dân “đụng chuyện” thường khăn vái cầu Ông Địa, đặc biệt là cầu giúp đỡ tìm đồ vật. Ông Địa hòa nhập với mọi tầng lớp, một số người dân đạo Thiên chúa ở Đồng Nai cũng thờ Ông Địa.

Thần Tài là vị thần coi việc ban bố tiền bạc cho nhân gian, thường được thờ chung với Ông Địa. Người Hoa gọi Thần Tài là Tài Bạch tinh quân, có hình dạng vị quan mặc quan phục một tay cầm phát trần, tay kia cầm thỏi vàng hoặc nén bạc, còn Thần Tài của người Việt tay cầm râu tiền điếu hay bó lúa.



Ảnh: Thờ Thần Tài – Ông Địa



Ảnh: Thờ Táo Quân

2.4 Thờ khác

Người dân Biên Hòa xưa còn thờ Ngũ phương ngũ thổ long thần. Trước nhà thường có bàn thiên-là một kiểu thờ cân đối hài hòa trời-đất, trong-ngoài, trên-dưới của người địa phương. Nói chung, đối với người Đồng Nai xưa mái nhà không chỉ để ở mà còn là nơi con người giao hòa, tri ân trời đất, thánh thần, tổ tiên; nơi được bảo vệ, chở che và truyền thừa sức mạnh, ân đức của lớp người trước cho thế hệ sau. Đây là nét văn hóa rất đặc sắc của người Việt nói chung và người Đồng Nai nói riêng.



Ảnh: Trước nhà thờ bàn thiên



3. Các lễ thức gia đình trong năm

3.1. Tết

Tết là lễ tiết quan trọng trong năm của cư dân Việt đánh dấu một điều gì đó hệ trọng trong đời sống tinh thần của công chúng. Người Biên Hòa-Đồng Nai lưu tâm đến các Tết phổ biến: *Tết Nguyên Đán*, *Tết Đoan Ngọ* và *Tết Trung thu*.

Tết Nguyên Đán là lễ tiết quan trọng nhất trong năm, là ngày hội bắt đầu năm mới. Không khí Tết được khởi đầu từ ngày 23 tháng chạp, tức là ngày đưa Ông Táo về trời. Sau ngày đưa ông Táo là ngày *chạp mả*. Ngày 25 tháng chạp, dân làng thường dọn một bữa cúng đạm bạc gọi là tiễn ông bà, thần thánh đi thăm viếng họ hàng, người thân đầu đó, ấy cũng là ngày quan chức trong làng khép ấn, thợ thầy được nghỉ việc. Những ngày cuối tháng chạp là những ngày bận rộn: Hàng quán sửa soạn để vào phiên chợ Tết (28 đến 30 tháng chạp), thanh toán các khoản nợ nần, làm nốt các công việc đang dở dang, gởi quà biếu Tết đến thầy học, sui gia, họ hàng thân thuộc. Ngày 30 tháng chạp, mọi nhà đều soạn lễ cúng đón ông bà. Việc chưng cúng ở bàn thờ luôn thể hiện sự *tươi mới, lâu bền, sung túc* cho nên, hoa: thường có hoa mai (may mắn), vạn thọ (sống lâu); trái: thường có mâm ngũ quả gồm *sung* (sung túc), *dừa* (vừa), *đu đủ* (đủ) *xoài* (sài, tiêu xài), *mãng cầu* (thỏa mãn điều cầu mong)... Dưa hầu được chọn chưng phải là dưa ruột đỏ thắm. Nếu ngày Tết dưa không đỏ gia đình sẽ kém may mắn, cho nên các phiên chợ. Tết thường có tục "*bói dưa*". Đặc biệt, trên bàn thờ ông bà, thường có một gói *đường phối, đường phèn, bánh tổ, bánh nổ* đặt trên trái dưa có dán giấy đỏ. Tục này có lẽ để tưởng nhớ xứ sở Trung bộ.



Ảnh: Mâm ngũ quả

Lễ cúng *đón ông bà* thịnh soạn như một bữa giỗ. Tục xưa, còn có gia đình gánh thức cúng (rất nhiều bánh trái, giấy vàng bạc) cúng đón ông bà tận ngõ.



Trong ngày 30 (nếu tháng thiếu thì ngày 29), mọi nhà ở trước cửa lớn đều dựng một cây tre, trên buộc cái giỏ bằng tre, trong giỏ đựng trầu, cau, vôi; ở bên giỏ có treo giấy vàng bạc, gọi là “*lên nêu*”. Cây nêu được dựng như thế cho đến mùng 7 thì hạ. Việc đòi nợ đề sau ngày hạ nêu.

Lễ giao thừa có ý nghĩa thiêng liêng nhất trong các ngày Tết. Đó là lễ “*tống cựu nghênh tân*” đúng vào lúc năm cũ bước qua năm mới. Đúng vào phút giao thừa, con vật nào lên tiếng trước người ta tin rằng tính khí của con vật ấy chi phối cả năm mới. Lễ giao thừa, gia chủ lên đèn sáng trong sáng ngoài, mở toang các cửa lớn nhỏ, đốt nhang khấn cúng; văn cúng ngắn gọn, nêu rõ năm tháng họ tên gia chủ, kể tên các phẩm vật cúng, khấn các vị hành binh hành khiển mới và các vị Thổ Địa, Táo quân, Thần độ mạng, ông bà... phù hộ cho toàn gia năm mới tăng phúc, tăng thọ, an khang thịnh vượng.

Ngày mùng một thực sự là ngày của năm mới. Trẻ con mặc đồ mới, mừng tuổi người lớn, được lì xì tiền lẻ trong bao đỏ. Phải là tiền lẻ để có thể sinh sôi thành chẵn. Tục *xông đất* cũng được thực hiện như phong tục phổ biến. Người nào vía tốt đi xông đất người khác được mừng đón. Người nào tự thấy mình xui xẻo, nhiều rủi ro hoặc không hợp thì tránh xông nhà người khác. Từ mùng một đến mùng ba, người ta kiêng đổ rác, không dùng giếng nước, mạch nước, không động đất trong vườn, không nghỉ qua đêm ở nhà người khác. Người xưa giữ lễ nghĩa: “*Mùng một Tết nhà, mùng hai Tết (nhà) vợ, mùng ba Tết thầy*”. Từ khi rước ông bà cho đến hết ngày mùng ba, mỗi ngày dọn mâm cúng ông bà hai lần, phụng sự chu tất như lúc ông bà còn sống.

Ngày mùng bốn cúng *đưa ông bà*. Lễ vật cúng như lúc đón. Theo tục cổ, người phụ nữ gánh thức cúng và vàng mã đưa ông bà đến ngõ, có khi đến tận mã, cúng và “*hoá vàng*” ở đấy. Một số gia đình cúng ông bà bằng *cháo cá ám*, dạng cháo nấu bằng cá lóc để nguyên vẩy để tưởng nhớ thuở khai sơ của gia đình. Mùng bảy có *lễ hạ nêu*. Vì sao hạ nêu vào ngày mùng 7, người địa phương không giải thích được, cứ theo tục cổ truyền và xem đó là dấu hiệu chấm dứt Tết Nguyên Đán. Lễ hạ nêu đơn giản, lễ vật như cúng giỗ. Sau hạ nêu, mọi người bắt đầu công việc



năm mới của mình, người làm nghề nông thì “động cuộc cày”, thợ rừng thì khai sơn, học trò thì khai bút, thương nhân thì đi buôn lấy ngày.



Ảnh: Tác giả tham gia các hoạt động ngày tết

Tết giữa năm: Ngày mùng 5 tháng 5 cũng được xem là một ngày Tết, người Đồng Nai gọi là *Tết giữa năm*, nhiều người gọi là Tết Đoan Ngọ. Nguồn gốc ý nghĩa của Tết Đoan Ngọ đã có nhiều ý kiến khác nhau. Có ý kiến cho rằng Tết Đoan Ngọ nhằm kỷ niệm ngày mất của Khuất Nguyên. Ở Đồng Nai, ý nghĩa của ngày Tết giữa năm được xác định rõ, đây là thời điểm xong mùa cày, vào mùa hoa trái, cây cối vạn vật đều chuyển mình trong mùa mưa, côn trùng sinh sôi nảy nở gây nhiều bệnh cho cây, cho người. Vào ngày này, người địa phương tổ chức ngày



Tết mừng đón mùa vụ mới đồng thời cầu cúng mong cho mưa thuận gió hòa, tránh được bệnh tật. Bởi vậy, sinh hoạt trong Tết Đoan Ngọ xoay quanh hai ý nghĩa quan trọng: *Đón mùa vụ và phòng chống bệnh.*

Ngày Tết giữa năm, ở Đồng Nai hoa trái sớm đã có, đang độ tươi ngon nhất trong năm. Người địa phương chọn hoa trái đầu mùa chưng cúng ông bà gồm những : Bưởi, chuối, sầu riêng, dâu, măng cụt, mít tố nữ. Ngày mùng 5 tháng 5, có thể cúng chay hoặc cúng mặn. Ngày này, người ta thường cúng vịt vì theo quan niệm dân gian, vịt gắn liền với sự sinh sản. Nhiều gia đình lại cúng món cháo cá ám như ngày Tết. Ngày Tết giữa năm có nhiều tục lạ, cốt là để thúc giục cây trái đâm hoa kết quả và ngăn ngừa bệnh tật. Đáng chú ý là tục “*khảo cây*”; những cây nào đến tuổi mà chưa ra trái ngày này gia chủ đem rựa ra dứ dứ đòi chặt, hoặc giả chặt một vài nhát để người vợ trong nhà chạy ra van xin, như thế năm sau cây sẽ ra quả. *Tết giữa năm thực là ngày Tết giao mùa, ở đó con người cùng vạn vật sửa mình để bước vào cuộc vận hành của mùa mưa giàu sản vật nhưng cũng đầy chướng khí.*

Tết Trung thu theo tên gọi là ngày Tết giữa mùa thu lúc trăng sáng nhất trong tháng (rằm) và trong năm (ngày của sao Thái âm). Ở Đồng Nai Tết Trung thu thực là ngày Tết của trẻ con. Phổ biến là trò rước đèn, rước cỗ bánh theo lối của người Hoa. Người lớn chuẩn bị cỗ bánh (bánh trung thu) và lồng đèn bày sẵn để trẻ con rông rần đến rước, vừa đi vừa hát các bài đồng dao vui vẻ. Có nơi, trẻ con trong xóm họp thành đám, tổ chức múa lân, cũng có Ông Địa dẫn đường, cũng nhảy múa diễn trò như lân của người lớn. Mặc dù mang hình thức của người Hoa, nhưng cốt lõi của Tết Trung thu vẫn lấp lánh ý nghĩa lễ tiết cổ truyền của cư dân Việt cổ. Trong tâm thức dân gian, rằm tháng tám là tháng của cốm mới, của lúa mùa đọng sữa, của sự non tơ chớm trưởng thành ở vạn vật ứng với lứa tuổi nhi đồng của xã hội loài người. Chăm sóc trẻ con là lễ thức mừng đón, cầu mong sự trưởng thành đang trong dạng mới kết tinh. Ở Biên Hòa-Đồng Nai, có thể nhận ra ý nghĩa cốt lõi ấy qua các tục cúng cơm rượu, làm mạch nha, cúng lúa trở đòng đòng...



Ảnh: Nhiều năm liền tác giả tham gia các hoạt động ngày tết trung thu cho các bé

3.2. Những ngày rằm

Ngoài rằm tháng tám là Tết Trung thu, có ba ngày rằm quan trọng được người Biên Hòa-Đồng Nai thực hiện lễ thức cầu cúng đặc biệt; đó là *rằm tháng giêng*, *rằm tháng bảy*, *rằm tháng mười*.

Rằm tháng giêng là ngày rằm đầu tiên của các ngày rằm trong năm, dân gian tin là ngày Phật giáng nên tổ chức lễ trọng, lễ hội ở chùa và lễ cúng ở gia đình; “*lễ Phật quanh năm không bằng rằm tháng giêng*”.

Rằm tháng bảy là rằm “*xá tội vong nhân*” gắn với tích truyện Mục Kiền Liên và Lễ Vu lan của Phật giáo. Dân gian tin rằng, ngày này vong nhân ở địa ngục được xá tội, các gia đình ở dương thế làm cỗ bàn cúng ông bà, thể hiện sự tha thứ, xóa tội đối với mọi lỗi lầm ở cõi âm cũng như cõi dương.

Rằm tháng mười nhằm vào lúc mùa vụ “*com mới*,” các đình làng chuẩn bị cúng Kỳ yên. Rằm tháng mười ở Nam bộ nói chung ở Đồng Nai nói riêng có ý nghĩa như Tết com mới của một số vùng thuộc đồng bằng Bắc bộ, nhưng nghi thức theo Phật giáo, lễ cúng như rằm tháng giêng, rằm tháng bảy.

Vào những ngày rằm tháng giêng, tháng bảy, tháng mười, các chùa mở hội lễ Phật, cúng cầu siêu, có thể có chay đàn ứng phú. Ngoài việc dự lễ chùa, người địa phương còn có lễ cúng tại gia, cúng Phật, vào ngày 15 bằng lễ chay và cúng thí cô hồn vào ngày 16 bằng lễ mặn. Đáng chú ý là *lễ cúng thí*. Lễ cúng thí nhằm cầu siêu



và thí của cho thập loại cô hồn mang ý nghĩa nhân văn. Lễ cúng thí luôn có món *bánh cúng, bánh cấp*.

Với tục cầu siêu, cúng thí; các lễ cúng rằm của cư dân Việt ở Đồng Nai thể hiện lòng nhân đạo qua nghĩa cử “chăm lo cho người khác” mang đậm sắc thái dân tộc và màu sắc Phật giáo. Chính vì vậy nó được phổ biến và có sức sống lâu dài.

3.3 Những ngày vía

Ngoài những ngày Tết, ngày rằm, người Biên Hòa-Đồng Nai còn có những lễ thức *cúng vía* vào những ngày vía trọng trong năm. Người địa phương quan niệm rằng thế giới con người chịu sự chi phối của “thế giới hữu linh.

Cúng vía Trời, vía Đất: Trời đất sinh vạn vật, nhưng chính trời đất cũng được sản sinh. Theo quan niệm cổ truyền :

- Ngày mùng một sinh ra giống gà,
- Ngày mùng hai sinh thêm giống chó,
- Ngày mùng ba sinh thêm giống heo,
- Ngày mùng bốn sinh thêm giống dê,
- Ngày mùng năm sinh thêm trâu,
- Ngày mùng sáu sinh thêm ngựa,
- Ngày mùng bảy sinh ra loài người,
- Ngày mùng tám sinh ra ngũ cốc,
- Ngày mùng chín sinh ra Trời,
- Ngày mùng mười sinh ra Đất;

Có lẽ từ đó mà dân gian có tục “*mùng chín vía Trời, mùng mười vía Đất*”. Ngày mùng chín người địa phương sắm lễ cúng chính ở bàn trời (bàn thiên) nhằm cúng Thiên Hoàng. Ngày mùng mười, cúng lễ như hôm trước cúng vía Đất ở bàn thờ Thổ Kỳ, Thổ Công, Thổ Địa. Lễ cúng vía Đất được giữ lệ vào mỗi ngày mùng mười mỗi tháng từ tháng giêng cho đến tháng năm (âm lịch). Lễ vật có gì



cúng này, tùy tâm gia chủ, gọn nhất có nhang, đèn, hoa, trái, nước trong; sang nhất có thêm xôi, chè, gà, vịt, đầu heo...

Vía Ngâu: Ngày 7 tháng 7 là vía Ngâu gắn với tích truyện Ngưu Lang-Chức Nữ. Những ngày này ở Đồng Nai thường mưa dầm kéo dài 5 đến 7 ngày, sau đó là hạn bà Chằn, thời điểm để dọn đất chuyển vụ rẫy. *Vía Ngâu* được cúng như một lễ nhỏ cầu thời tiết thuận lợi cho mùa màng; lễ cúng đơn sơ, cách cúng cũng như những ngày vía khác. Hiện nay, nhiều nhà đã bỏ qua ngày vía này.

* *Vía Bà:* *Vía Bà* không nhằm vào một ngày nhất định, mỗi nhà cúng vía bà vào ngày vía ứng với nữ thần độ mạng trong nhà. *Vía* các bà như sau :

-Linh sơn Thánh mẫu: rằm tháng giêng.

-Quan Âm Bồ tát: ngày 19 tháng 2 và 19 tháng 6.

-Bà Chúa Xứ : 24 tháng 4.

-Năm bà Ngũ Hành : mồng 5 tháng 5.

-Cửu Thiên Huyền Nữ : mồng 9 tháng 9...

Ngày vía Cửu Thiên Huyền Nữ còn là ngày Tết Trùng cửu của người Hoa.

* *Cúng Tá thổ* : Còn gọi là cúng mượn đất, một tục cổ khá phổ biến ở Trung bộ, và Nam bộ. Người Khánh Hòa gọi là cúng *Khảo thổ* hay *Mãi thổ*, từ Phú Yên trở vào gọi là *Tá thổ*. Trong quá trình khai hoang lập làng hình thành xứ Đàng Trong, cư dân Việt bắt gặp vùng đất nào cũng có dấu vết của người bản xứ, từ đó hình thành suy nghĩ: Vùng đất mình đang khai phá, đang ở vốn đã có chủ, cần có sự “thỏa thuận” với chủ cũ để cho việc làm ăn mới thuận lợi, đỡ bị “phá phách”. Ngày cúng *Tá thổ* không xác định cụ thể, tùy theo từng gia đình, thường trong tháng ba lúc bắt đầu mùa mưa, sắp động đất để vào vụ gieo trồng. Lễ vật cúng *Tá thổ* bày dưới đất, gồm heo hoặc là heo thu gọn còn thủ vĩ (đầu heo, móng và đuôi), chè, cháo, bánh ít, mắm nêm-rau luộc, có 5 hình nhân bằng giấy ngực quét vôi trắng được phân trần giữ 5 phương. Cuộc cúng do thầy pháp điều khiển, có đồng bóng tham gia.



TẬP QUÁN TÍN NGƯỠNG GẮN VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Con người gắn bó với gia đình, gia đình không thể tách rời cộng đồng xã hội. Cư dân Việt ở Đồng Nai do “tứ chiếng” hợp lại, gặp cảnh “xứ sở lạ lùng”, “chim kêu vượn hú” càng có nhu cầu hợp quần, nương tựa, tương trợ nhau trong đời sống; từ đó hình thành tập quán, tín ngưỡng gắn với cộng đồng xã hội; phổ biến là những sinh hoạt xoay quanh cái đình, cái miếu.

1. Đình và lễ hội cúng đình

Do đặc điểm hình thành cộng đồng cư dân Việt ở Đồng Nai, đình thần ở Đồng Nai ra đời muộn, tuổi đời còn ngắn, không có lai lịch giàu thần tích như đình ở miền Bắc, miền Trung. Nhưng so với vùng đồng bằng Nam bộ, đình ở Đồng Nai thuộc dạng đình hình sớm. Có lẽ, ý niệm về “cái đình” của cổ hương chưa được hiện thực hóa ngay khi lập làng, lập ấp ở Đồng Nai, mà bắt đầu từ cái miếu, một trú sở của thần thánh nói chung phù hợp với qui mô của làng và tài lực của người thời khai phá.

Quá trình lập làng ở Đồng Nai với mô hình “thôn-ấp” là chủ yếu, làng ban đầu rất nhỏ nhưng phát triển rất nhanh, phân lập không chùng, tổ chức hành chính nhiều biến đổi, do đó “thân phận” của cái đình cũng thăng trầm, phân bố không đều, làng cũ đình miếu dày đặc, làng mới thưa thớt. Theo kết quả khảo sát của Chi hội Văn nghệ dân gian Đồng Nai năm 1997, toàn tỉnh có 141 đình, riêng thành phố Biên Hòa có 34 đình ở 26 phường xã, nhưng các huyện Xuân Lộc, Tân Phú, Định Quán lưu thừa vài đình nhỏ. Có xã hơn mười cái đình (xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu: 12 đình; xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa: 11 đình), có nơi hai ba xã chung một cái đình.

Đình, miếu, chợ, chùa là trung tâm văn hóa của người địa phương cho nên thường được xây dựng gần nhau ở khu đông dân cư, nơi cao ráo, có phong cảnh đẹp, có chòm cổ thụ vừa mát vừa oai linh. Phần lớn đình cổ gần sông và quay hướng ra sông, đình trẻ hơn lập ở gần lộ và quay hướng ra lộ; hướng đình không lệ thuộc theo hướng Nam và kiêng hướng Bắc.



Kiến trúc đình ở Đồng Nai thường theo kiểu *nhà rường tứ trụ* bằng vật liệu tốt khai thác từ địa phương và bàn tay thợ đá, thợ gỗ, thợ gốm của Biên Hòa xưa, tạo cho đình vẻ đẹp mang sắc thái địa phương. Đình Tân Lâm ở Biên Hòa, đình An Hòa ở Long Thành, đình Phú Mỹ ở Nhơn Trạch được xem là những đình sắc nét của Đồng Nai.

Đình ở Biên Hòa-Đồng Nai “thờ hàng chục, có khi đến ba bốn chục vị thần, gồm có Thành Hoàng, Phúc Thần, Thần linh và những danh nhân sinh tiền có công xây dựng, kiến thiết địa phương... rất phức tạp”

Đáng lưu ý ở Đồng Nai là tục thờ vọng Quốc tổ và các anh hùng dân tộc. Cư dân Việt tuy xa quê hương nhưng không rời cội nguồn, tâm thức luôn hướng về Quốc tổ. Đình, đền, Quốc tổ ra đời tuy muộn nhưng sớm trở thành trung tâm văn hóa ở địa phương thu hút niềm tin của các lớp người.

Trước bàn thờ Quốc tổ Hùng Vương có đủ thành phần già trẻ, gái trai, giáo dân, phật tử, cán bộ cách mạng. Đây là biểu hiện vừa cổ truyền vừa hiện đại của truyền thống đại đoàn kết toàn dân và nghĩa đồng bào ở người Việt Nam.

Các anh hùng dân tộc: Trần Hưng Đạo, Nguyễn Tri Phương; các danh nhân có công với vùng đất Đồng Nai: Nguyễn Hữu Cảnh, Trần Thượng Xuyên, Võ Tánh, Nguyễn Huỳnh Đức, Chu Văn Tiếp... và những nghĩa sĩ chống Pháp: Trương Định, Nguyễn Đức Ứng, Đoàn Văn Cự... cũng được phụng thờ như Thành Hoàng của làng. Tục thờ Bác Hồ ở đình cũng là biểu hiện đáng chú ý. Tượng ảnh Bác thường được thờ ở bàn Hội đồng hay vị trí của Tiên sư ở hậu điện, hoặc lập bàn thờ Bác ở chính điện mỗi khi tiến hành cúng Kỳ yên. Đình Phú Mỹ (xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch) đã ngằm thờ Bác Hồ bằng 3 bức hoành phi (chữ Hán) qua mắt được kể địch:

Hồ nhiên nhi thiên

Chí vọng thâm ân

Minh hoài hậu đức



Những ngôi đình tiêu biểu như: đền thờ Nguyễn Tri Phương, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, đình Tân Lâm chứa đựng nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của người Đồng Nai hơn 320 năm qua. Hàng năm, tại những cơ sở tín ngưỡng này đều tổ chức những lễ thức cúng kỳ yên đặc trưng văn hóa của cư dân Nam bộ...

Đời sống văn hóa dân gian của người Đồng Nai mang đậm sắc thái giao lưu văn hóa của nhiều vùng miền, đặc biệt là văn hóa Bắc bộ và Trung bộ, tạo nên những bản sắc vừa gần gũi thân quen nhưng cũng rất sáng tạo trong quá trình hình thành, phát triển và hội nhập.

* Lễ hội cúng đình :

Lễ hội cúng đình thể hiện phần hồn của đình. ở Nam bộ phần *lễ* trội hơn phần *hội*. Do phối tự thờ nhiều vị thần trong đình, cho nên lịch lễ dày đặc lễ cúng quanh năm, có thể chia thành hai loại: *Tap tế* và *cúng kỳ yên*.



Ảnh: Đình Tân Lâm –
Phường Hoà Bình – TP Biên Hòa



Ảnh: Lễ kỳ yên – Đình Tân Lâm

2. Miếu và lễ hội cúng bà.

Những năm 1960, Lương Văn Lựu ghi nhận: “Ngoài đình làng: Nhân dân trong ấp thường dựng lên những “Thổ Chủ” (miếu nhỏ), dưới cội đa hoặc cây to bóng mát, trên đường vắng, hay trong góc vườn để thờ Thổ Địa hay bà Chúa Tiên, Chúa Xứ, Liễu Hạnh và tùy theo ngày kỷ niệm của mỗi vị mà hành cúng hàng năm một cách thành kính” Xét về hình thức, miếu ở Đồng Nai có mấy dạng chính:

-*Miếu độc lập ở làng xã*: Gắn với cụm dân cư trong làng ấp. Quy mô hơn các



dạng miếu khác, thờ “thánh thần”, những làng, xã chưa có đình đều có lập miếu; dạng miếu này như là tiền thân của cái đình.

-*Miếu ở đình, chùa*: Là những miếu nhỏ ở khuôn viên đình, chùa; thường ở phía trước, thờ các vị *Thổ thần, Sơn thần (thần Hồ), Thánh mẫu, Chiến sĩ trận vong*.

-*Miếu ở đất vườn*: Gắn với các khu đất vườn, đất rẫy, đất ruộng của gia đình, thường thờ *Bà và thần Đất*; người địa phương còn gọi là *Thổ Chủ*.

-*Miếu lẻ ven đường*: Miếu do bá tánh lập lên ở ven đường, ven sông, hoặc dưới bóng cây, gò đất cảm thấy là linh thiêng thờ *Thổ thần* hoặc cô hồn không nơi nương tựa. Đa phần là *miếu cô hồn*.

Lễ hội cúng Bà ở mỗi miếu một khác, tùy vào ngày vía của mỗi Bà. Những ngày sóc, vọng, ngày Tết, ngày vía đất, các miếu Bà được mở cửa cúng một lễ nhỏ bằng nhang, đèn, bông, bánh trái. Ngày vía mới là lễ chính. Có nơi cúng thường niên như nhau, có nơi đáo lệ 2, 3 năm một lần. Lễ cúng vía Bà thường vào ban đêm (thuộc âm), do Ban tế tự của làng đứng cúng hoặc có khi do tổ chức Hội mầu ở địa phương làm chủ lễ. Miếu thuộc hệ dân dã nên nghi thức cúng Bà không đóng khung theo khuôn phép điển lệ; cởi mở, sinh động hơn cúng đình. Tuy nhiên, nhiều địa phương vẫn áp dụng nghi thức cúng đình trong cúng miếu.



Ảnh: Miếu ngũ hành nương nương ở Đình Tân Lân



Ảnh: Hát Bóng rỗi cùng chặp Địa nàng trong lễ cúng bà



*** Giới thiệu một tập quán, tín ngưỡng từng tham gia**

Lễ hội chùa Ông được duy trì, tổ chức hằng năm là một hoạt động gắn kết tín ngưỡng dân gian trong truyền thống văn hóa lâu đời của hai dân tộc Việt – Hoa. Đồng thời cũng là dịp để nhân dân chiêm bái và ngưỡng vọng các bậc tiền hiền đã có công mở mang, xây dựng vùng đất Biên Hòa, Đồng Nai.

Lịch sử chùa Ông:

Thất Phủ cổ miếu được gọi là chùa Ông vì vị thần được thờ chính ở đây là Quan Công – vị thần tượng trưng cho trung, hiếu, tiết, nghĩa... Chùa Ông ở đây còn có tên nữa là Miếu Quan Thánh Đế. Chùa được dựng vào năm 1684, gắn liền với quá trình khai hoang mở cõi vùng đất Biên Hòa.

Sau đó, do chiến tranh tàn phá, ngôi chùa Ông gần như bị hư hại hoàn toàn. Đồng bào người Hoa ở đây mới góp tiền trùng tu lại ngôi chùa này vào các năm 1817, 1868 và 1894. Riêng đợt trùng tu 2009-2010 là đợt trùng tu lớn, song tuân thủ nguyên tắc phục chế theo nguyên mẫu, có tôn tạo nhưng không làm thay đổi kiểu thức đã có nên giữ được kiến trúc đặc trưng của ngôi miếu của cộng đồng người Hoa đã tồn tại trên 300 năm ở vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai.

Kiến trúc:

Ngôi chùa Ông là một kiến trúc xưa khá tiêu biểu với kiểu hình chữ khẩu, gồm có hai công trình phụ hai bên, được gọi là đông lang và tây lang. Phía trước ngôi chùa là một khoảng sân rộng, sạch sẽ được bao bọc bởi một hàng rào kiên cố. Bên ngoài là con sông Đồng Nai hiền hòa chảy. Bờ sông có rất nhiều cây cổ thụ, tán rộng, phủ mát cả mặt sân. Tường chùa được xây theo kiểu không tô, lộ ra nhiều viên gạch chồng lên nhau. Mái chùa lợp ngói âm dương màu đỏ thẫm, đầu mái có gắn ngói ống thanh lưu ly. Trên mái nóc là cả một công trình điêu khắc độc đáo với các tượng gồm men xanh của thợ gốm Cây Mai (Chợ Lớn) xưa về các đề tài như hát bội, hát tuồng, múa hát cung đình, tượng ông Nhật bà Nguyệt... Thêm vào đó, các tạo tác bằng đá ở mặt tiền chùa do thợ đá Bửu Long tạc tạo nên kiểu thức đặc trưng cho kiến trúc Minh Hương trên vùng đất Biên Hòa.



Bên trong chùa Ông được chia làm ba khu vực: tiền điện, trung điện và chính điện, cùng với rất nhiều cây cột gỗ to, tròn, đen bóng cùng nhau nâng đỡ mái nóc. Xung quanh các cột đó có nhiều câu đối và hoành phi mà nội dung là ca tụng uy danh của Quan Công.

Bên trong ngôi chùa Ông còn có rất nhiều bao lam, võng, lọng được chạm khắc hết sức công phu và những họa tiết được trang trí đẹp nhưng cũng đầy tính tôn nghiêm. Các bức chạm khắc này thể hiện được những cảnh sinh hoạt của người Hoa xưa, như: gánh nước, đốn củi... Và những con vật trong tứ linh được chạm khắc xen lẫn hoa văn con tôm, con cua, con cá... cũng hết sức tinh xảo và sinh động.

Gian chính điện, nơi có tượng thờ Quan Công. Tượng ông được đặt trong khánh thờ, khánh thờ được trang trí rất lộng lẫy, phỏng theo mô típ lưỡng long tranh châu. Tượng Quan Công mặc áo gấm xanh, ngồi oai vệ trên ngai thờ. Hai bên là Quan Bình và Châu Xương châu hầu. Hai gian thờ kế bên là hai khánh thờ thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu và Kim Hoa nương nương. Ngoài ra, trong chùa Ông còn có các gian thờ Phật Mẫu Chuẩn Đề, Quan Âm, Địa Tạng Vương Bồ Tát, Bao Công, Thần Tài... thờ các con vật linh, như: rồng, hổ...

Có thể nói, chùa Ông ở Biên Hòa, Đồng Nai là một công trình kiến trúc xưa độc đáo thể hiện văn hóa người Hoa ở Nam bộ. Ngoài giá trị văn hóa, tín ngưỡng, còn có giá trị về mặt lịch sử: đây là một ngôi chùa gắn liền với sự định cư đầu tiên của cộng đồng người Hoa ở Nam bộ vào giữa thế kỷ XVII. Với những giá trị lịch sử-văn hóa đó năm 2011, chùa Ông đã được Bộ Văn hóa-Thông tin (nay là Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch) xếp hạng là Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia.

Lễ hội chùa Ông:

Hàng năm, Cứ mỗi độ Xuân về, vào đầu tháng Giêng âm lịch hàng năm, nhân dân và đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh đổ về di tích cấp quốc gia Chùa Ông – Thất Phủ cổ miếu (Xã Hiệp Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) để tham dự lễ hội chùa Ông.



Ngoài ra chùa Ông có rất nhiều ngày lễ lớn như: vía Ông, vía Bà, lễ Vu Lan... trong những lần lễ, vía đó, chùa thu hút rất nhiều khách thập phương đến chiêm ngưỡng và cúng bái. Đặc biệt, đây cũng là một điểm tham quan du lịch lý tưởng của du khách trong nhiều năm qua.

Năm nay, lễ hội sẽ diễn từ ngày 25 đến 28-2 (mùng 10 đến 13 tháng Giêng). Trong chương trình diễn ra các hoạt động như: lễ nghinh thần, dâng hương lên các vị thần linh để cùng cầu cho mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an; biểu diễn lân - sư - rồng; chương trình ca nhạc truyền thống và các gian hàng trưng bày, tặng chữ thư pháp đầu năm, thi đấu các trò chơi dân gian; lễ cúng hoa đăng, phóng đăng trên sông Đồng Nai.

Phần lễ: Diễn ra long trọng, đúng nghi lễ:

Lễ nghinh thần: Những năm trước Ban Tổ chức lễ hội đã tổ chức lễ rước linh vị của Thượng Đẳng thần Nguyễn Hữu Cảnh (di tích Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh), Đức ông Trần Thượng Xuyên (đình Tân Lâm), Thần Thành hoàng bốn cảnh (đình Bình Quan), Đức ông Quảng Trạch Vương (Chùa Phụng Sơn), các vị Tổ sư (Miếu Tổ Sư) về di tích Chùa Ông dự lễ hội. Đặc biệt, lễ rước Đức ông Trần Thượng Xuyên bằng thuyền trên sông Đồng Nai trở thành điểm nhấn, tạo không khí lễ hội vui tươi, phấn khởi trong dịp đầu năm mới. Phần lễ thu hút đông đảo nhân dân và du khách hai bên bờ sông Đồng Nai dự khan và chiêm bái. Lễ Nghinh thần nhằm tôn vinh những bậc tiền bối có công trong quá trình khai khẩn vùng đất phương Nam nói chung, Biên Hòa – Đồng Nai nói riêng và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai.

Để không gây ùn tắc giao thông như mọi năm khi nghinh thần bằng đường bộ, ban trị sự Thất phủ cổ miếu cho biết, ngoài những phần lễ và hội như mọi năm, điểm mới của lễ hội chùa Ông năm nay là lễ nghinh thần toàn bộ đều đi bằng đường sông với 8 sà lan được trang trí cờ hoa rực rỡ.

Lễ vía Đức Ông: Lễ vía Đức Ông có sự tham gia của các hội quán đến từ thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai như Hội quán Quảng Đông, Hội



quán Phúc Kiến, Hội quán Triều Châu, Hội quán Sùng Chính, đình Tân Lân... Lễ vía Quan Thánh Đế Quân là một lễ hội mang đậm tính văn hóa và nhân văn sâu sắc trong giao lưu văn hóa giữa hai dân tộc Việt – Hoa và tạo bản sắc văn hóa Nam bộ phong phú và đa dạng.



Lễ nghinh thần tại Chùa Ông (Nguồn Internet)



Lễ nghinh thần bằng đường bộ những năm về trước (Nguồn Internet)



Lãnh đạo tỉnh dâng hương tại lễ khai mạc Hội chùa Ông (Nguồn Internet)

Lễ cúng trời và lễ thả Phúc khí Cầu: Sẽ thả 2000 quả bóng bay kèm câu Liễn và ước nguyện của nhân dân.



Bong bóng được chuẩn bị thả tại Chùa Ông (Nguồn Internet)



Lễ cầu an: Với ý nghĩa cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, năm mới được an khang thịnh vượng. Ban Tổ chức đã thả 3000 đèn hoa đăng nên nét đặc sắc, rực rỡ cho lễ hội. Các nghi thức trong lễ thả đèn hoa đăng, bong bóng đã diễn ra theo đúng quy định và an ninh, trật tự.



Lễ cầu an và thả Hoa Đăng tại sân Chùa và đoạn sông trước, Chùa sẽ thả 3000 hoa đăng cầu cho Quốc Thái Dân An, Ấm No Hạnh Phúc và Mưa Thuận Gió Hòa.



Phần hội: Nhiều hoạt động phong phú, đa dạng:

Chương trình văn nghệ diễn ra trong 03 đêm (25-28/02/2018) với các tiết mục biểu diễn phong phú và đặc sắc

Chương trình biểu diễn múa lân – Sư – Rồng: Diễn ra sôi động, nhiều màu sắc với sự tham gia biểu diễn của các đội lân – sư – rồng (Tam Hòa Đường, Vi Anh Đường, Hòa Anh Đường, Thạch Sơn Liên Thắng Đường, Việt Khánh Đường và Bàu Sen Đường). Chương trình trình biểu diễn múa lân – sư – rồng góp phần tạo nên không khí vui tươi, phấn khởi, tưng bừng cho lễ hội và thu hút đông đảo, làm hài lòng, thích thú nhân dân và du khách tham dự lễ hội.



Biểu diễn lân - sư rồng (Nguồn Internet)

Hy vọng trong thời gian sắp tới, lễ hội chùa Ông tiếp tục được duy trì và phát triển để tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch và qua đó giới thiệu, quảng bá hình ảnh của vùng đất con người Biên Hòa – Đồng Nai đến với đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh nhằm khơi dậy và từng bước đưa du lịch Đồng Nai ngày càng phát triển, đưa du khách đến với Đồng Nai ngày càng nhiều hơn.



* VỀ PHÁT HUY, BẢO TỒN BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Giữ gìn và phát huy những giá trị di sản văn hóa trong dòng chảy hiện đại đó là trách nhiệm của mỗi người dân. Dù cho thế hệ sau này có tiến bộ, có phát triển đến đâu thì những đặc trưng đặc thù còn gọi là bản sắc dân tộc ấy cũng không ngừng được thừa kế và phát huy. Nó là một phần trong máu thịt của mỗi con người, thấm sâu vào đời sống của con người một cách tự nhiên và hài hòa.



Ảnh: Tác giả cùng các bạn đoàn viên tặng quà cho các cô chú có công với cách mạng

Bên cạnh những hình ảnh đẹp của tuổi trẻ trong thời đại mới, dưới tác động của mặt trái kinh tế thị trường và toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng cũng đã xuất hiện một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh niên có lối sống lệch lạc, thiếu lý tưởng, giảm sút niềm tin, thiếu ý thức chấp hành pháp luật; có lối sống thực dụng, đua đòi, lãng phí, cá biệt, một số thanh niên sa vào tệ nạn xã hội, phạm pháp.

Cũng phải thấy rằng, trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc, nhiều người trẻ đôi khi quên đi trách nhiệm của mình và chỉ khi đặt trong môi trường khác biệt, họ mới nhận thức đầy đủ và đúng đắn. Và trong giai đoạn hiện nay, đề bào tồn và phát huy thì vai trò của giáo dục vẫn là quan trọng nhất.

Chúng ta cần tập trung giáo dục lễ sống và lối sống. Trong đó đặt trọng tâm vào việc phát huy tinh thần yêu nước, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, hoài bão lập thân, lập nghiệp nhằm đưa đất nước phát triển giàu



manh. Cụ thể, nên thành lập các câu lạc bộ theo địa phương, theo đoàn thể quần chúng, theo địa vị nghiệp vụ, vv...

Tổ chức các buổi thảo luận, học tập gương điển hình về lẽ sống tiến bộ, nhất là của các anh hùng liệt sĩ, của những nhân vật tiêu biểu. Tổ chức thành lập thư viện, tủ sách, hoạt động báo chí, biểu diễn để giáo dục lẽ sống và lối sống.

Cùng với giáo dục truyền thống dưới nhiều hình thức sinh động, sáng tạo thì trong giai đoạn hiện nay cần phải kết hợp với hoạt động khai thác du lịch. Để có những bài học sinh động thì ngoài sách vở cũng cần cho thế hệ trẻ những chuyến du lịch về nguồn. Và điều này đồng nghĩa với việc phải giữ gìn, bảo tồn tốt các di tích lịch sử.

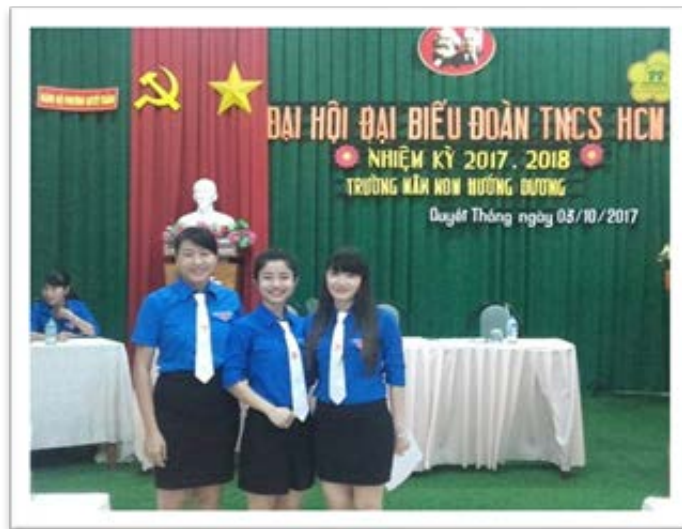
Xác định rõ xây dựng quê hương là nhiệm vụ hàng đầu, bản thân tôi đang là Bí thư chi Đoàn là Đảng viên nên bản thân tôi luôn cố gắng ra sức cống hiến trên tất cả các lĩnh vực. Đặc biệt, tôi xây dựng cho mình hình ảnh xung kích đi đầu trong các phong trào tình nguyện. Trong những năm qua, tôi cùng các đội thanh niên tình nguyện của Đoàn Phường Quyết Thắng chung sức vì cộng đồng tại các địa phương đã tham gia các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, chăm sóc thiếu niên, nhi đồng; tuyên truyền phổ biến pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy, giữ gìn TTATGT; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.



Ảnh: Tác giả tham gia các hội thi học tập kiến thức về giữ gìn ATGT phòng chống tệ nạn xã hội.



Là môi trường tốt để tuổi trẻ cống hiến và trưởng thành. Khoát trên mình chiếc áo xanh tình nguyện, là màu xanh của quê hương, đất nước, là mẫu hình đẹp về văn hóa lối sống và tâm hồn cao thượng của tuổi trẻ. Khắp nơi trên mọi miền quê, hình ảnh màu áo xanh tình nguyện đã trở thành biểu tượng đẹp đẽ, thanh niên có mặt ở những miền khó khăn, vùng lũ lụt, thanh niên giúp dân di dời tái định cư...Không chỉ góp sức xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, tuổi trẻ còn ra sức bảo vệ những giá trị văn hóa của dân tộc trong xu thế hội nhập.



Ảnh: Tác giả trong ngày Đại hội Đoàn TNCS HCM Trường Mầm Non Hương Dương



Ảnh: Tác giả các cô và các cháu Trường Mầm Non Hương Dương tri ân các chủ bộ đội, người giữ hòa bình cho đất nước.



Bác Hồ có câu: “Việc học là cuốn vở không có trang cuối cùng”. Hay câu nói “Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang hay không, dân tộc Việt Nam có được sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công lao học tập của các cháu”. Bác đã chỉ rõ cho lớp trẻ hiểu rằng: Việc học tập của học sinh hôm nay sẽ quyết định tương lai đất nước ngày mai. Vì thế, học sinh phải học tập tốt để làm vẻ vang cho đất nước. Và Lê Nin cũng có câu “Học, học nữa học mãi” Bản thân không ngừng học hỏi kinh nghiệm từ những người đi trước để có thể giữ gìn và phát huy những tốt đẹp nhất của ông cha ta để lại. “ Các vua Hùng đã có công dựng nước Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.



Ảnh: Tác giả luôn cố gắng học hỏi chuyên môn và đạt thành tốt.

Ngoài việc cố gắng học tập chuyên môn nghiệp vụ, bản thân còn thường xuyên rèn luyện sức khỏe. Chẳng những rèn luyện sức khỏe cho bản thân mà còn tập luyện cho các cháu tham gia các hoạt động thể dục thể thao để các cháu ý thức được việc giữ gìn sức khỏe thật quan trọng. Giống như lời của Bác đầy thuyết phục: “Vậy nên tập luyện thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì, gái trai, già trẻ, ai cũng nên làm và ai cũng làm được”



Ảnh: Tác giả tham các hoạt động thể dục thể thao

Và bản thân tôi là một giáo viên mầm non tôi thường kể cho các em nghe về các câu chuyện về các anh hùng dân tộc. Hay lấy lời dạy của Bác Hồ và của các danh nhân, các chiến sĩ cách mạng để giáo dục cho các cháu. Bởi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Và hằng năm tại trường Mầm non Hướng Dương nơi tôi công tác cũng tổ chức các buổi đi tham quan Văn Miếu Trấn Biên, nhà Bảo Tàng Đồng Nai để các cháu có thể hiểu thêm về những di sản văn hóa, cũng như tín ngưỡng tôn giáo và chiến công vẻ vang của người dân Biên Hòa, và các anh hùng dân tộc.



Ảnh: Nhiều năm liền tác giả các cô và các bé cùng tìm hiểu về di tích lịch sử Văn Miếu Trấn Biên



Ảnh: Nhiều năm liền tác giả các cô và các bé cùng tham quan Văn Miếu Trấn Biên – Nhà Bảo Tàng Đồng Nai

Qua việc tổ chức cho các bé được trải nghiệm thực tế giúp cho các bé có thể khắc sâu hơn về kiến thức tin hoa của con người Đồng Nai, để có thể giáo dục các cháu một cách dễ hiểu nhất, để các cháu sẽ là người chủ của tương lai những người sẽ thay chúng ta giữ gìn và phát huy tốt nhất những gì quý giá nhất của quê hương đất nước.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Baodongnai.com.vn
2. Dost _dongnai.gov.vn
3. Thanhphobienhoa.com
4. Thuviendongnai.gov.vn
5. Most.gov.vn
6. Sách lịch sử địa phương lớp 8 – NXB Giáo dục Việt Nam.
7. Sách hỏi đáp về Biên Hòa Đồng Nai – NXB Đồng Nai – Tác giả Phan Đình Dũng và Nguyễn Thanh Lợi.